

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100008 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 11/03/2016)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ



VINATEX

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84-4) 38257700

Fax: (+84-4) 38217452

Website: www.vinatex.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 10-11 Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84-4) 39352722

Fax: (+84-4) 22200669

Website: www.bsc.com.vn

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84-4) 38218886

Fax: (+84-4) 38218510

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Anh Thư

Chức vụ: Phó Ban Quản lý nguồn vốn

Số điện thoại: (+84.4) 38257700

Fax: (+84-4) 38217452

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
1.1. Thông tin chung	6
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	7
1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.4. Quá trình tăng vốn của Tập đoàn.....	10
2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Tập đoàn	11
2.1. Cơ cấu tổ chức	11
2.2. Cơ cấu Bộ máy quản lý Tập đoàn.....	15
3. Thông tin về cổ đông	16
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/07/2016....	16
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	17
3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/07/2016.....	17
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tập đoàn, những công ty mà Tập đoàn đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tập đoàn, và các công ty liên kết.....	18
4.1. Công ty mẹ, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tập đoàn.....	18
4.2. Các công ty con của Tập đoàn và các công ty mà Tập đoàn đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	19
4.3. Các công ty liên kết.....	26
5. Hoạt động kinh doanh.....	30
5.1. Hoạt động kinh doanh chính	30
5.2. Quy trình công nghệ.....	30
5.3. Sản lượng của Tập đoàn.....	34
5.4. Cơ cấu doanh thu của Tập đoàn.....	35
5.5. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.....	37
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	40

7.	Vị thế của Tập đoàn so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	42
7.1.	Vị thế của Tập đoàn trong ngành.....	42
7.2.	Triển vọng phát triển của ngành	43
7.3.	Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Tập đoàn với định hướng của ngành.....	44
8.	Chính sách đối với người lao động.....	45
8.1.	Số lượng người lao động trong Tập đoàn	45
8.2.	Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	46
9.	Chính sách trả cổ tức	48
10.	Tình hình tài chính.....	48
10.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	48
10.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	59
11.	Tài sản.....	59
11.1.	Tài sản cố định	59
11.2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	60
11.3.	Đất đai.....	62
12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	66
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).	68
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	68
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).	69
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	70
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	70
2.	Ban kiểm soát	82
3.	Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý	88

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	101
---	-----

III. PHỤ LỤC.....	102
--------------------------	------------

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/07/2016	16
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại ngày 15/07/2016.....	18
Bảng 3: Danh sách các công ty con	21
Bảng 4: Danh sách các công ty liên kết.....	26
Bảng 5: Sản lượng của Tập đoàn trong giai đoạn 2014 - 2015	34
Bảng 6: Cơ cấu Doanh thu của Tập đoàn (Công ty mẹ).....	35
Bảng 7: Cơ cấu Doanh thu của Tập đoàn (Hợp nhất).....	36
Bảng 8: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)	37
Bảng 9: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất).....	38
Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ).....	40
Bảng 11: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất).....	41
Bảng 12: Quy mô và cơ cấu lao động của Tập đoàn	45
Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Công ty mẹ).....	50
Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Hợp nhất)	50
Bảng 16: Số dư các quỹ của Vinatex.....	51
Bảng 17: Tổng dư nợ vay của Vinatex	52
Bảng 18: Các khoản phải thu của Tập đoàn	52
Bảng 19: Dự phòng phải thu khó đòi (31/12/2015).....	54
Bảng 20: Các khoản phải trả của Tập đoàn	55

Bảng 21: Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	57
Bảng 22: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	58
Bảng 23: Các chỉ tiêu tài chính của Vinatex năm 2014, 2015.....	59
Bảng 24: Tài sản cố định của Vinatex tại thời điểm 31/12/2015 (Công ty mẹ).....	59
Bảng 25: Tài sản cố định của Vinatex tại thời điểm 31/12/2015 (Hợp nhất).....	60
Bảng 26: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Công ty mẹ).....	60
Bảng 27: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang lớn (Hợp nhất).....	61
Bảng 28: Danh sách đất đai thuộc sở hữu của Vinatex	62
Bảng 29: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016	66
Bảng 30: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	70
Bảng 31: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	82
Bảng 32: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	88

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Tập đoàn/ Vinatex/VGT	Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Tổ chức đăng ký/Tổ chức phát hành	Tập đoàn Dệt May Việt Nam
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TGD	Tổng Giám đốc
CTCP	Công ty Cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
VĐL	Vốn điều lệ
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
VCSH	Vốn chủ sở hữu

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên tiếng Việt: TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
- Tên tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL TEXTILE AND GARMENT GROUP
- Tên viết tắt: VINATEX
- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Tiên Trường** – Tổng Giám đốc
- Logo:



- Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng)
- Trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Địa chỉ giao dịch: 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: +84.4.38257700
- Fax: +84.4.38262269
- Website: www.vinatex.com.vn
- Mã số thuế: 0100100008
- Ngày 19/05/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Công văn số 2384/UBCK-QLPH về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Tập đoàn Dệt may Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0100100008 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 11/03/2016. Tập đoàn Dệt may Việt Nam chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100008 đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 29/01/2015.

- Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh trong các lĩnh vực:

- Công nghiệp Dệt may: sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ liệu, hóa chất, thuốc nhuộm và các sản phẩm cuối cùng của ngành dệt may; sản xuất kinh doanh hàng dệt may gồm các chủng loại xơ, sợi vải, hàng may mặc, dệt kim, chỉ khâu, khăn bông – len, thảm đay tơ, tơ tằm, vải tơ tằm, vải kỹ thuật, vải không dệt, vải trang trí nội thất;
- Gia công, sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy hải sản (sơ chế); đóng gói thực phẩm...
- Sản xuất kinh doanh nguyên liệu bông xơ; nguyên phụ liệu, bao bì cho sản xuất và chế biến bông; dịch vụ kỹ thuật và kinh doanh các loại giống cây trồng, phân bón và vật tư nông nghiệp khác; kiểm nghiệm giống bông, giống cây trồng, chất lượng bông xơ;
- Xuất nhập khẩu và kinh doanh thương mại, hàng dệt may, thiết bị phụ tùng ngành dệt may; phụ liệu, hóa chất, thuốc nhuộm...
- Kinh doanh bán lẻ các sản phẩm dệt may và các sản phẩm tiêu dùng khác
- Dịch vụ: tư vấn thiết kế lập các dự án đầu tư trong lĩnh vực dệt may; giám định kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu, hóa chất, thuốc nhuộm và các sản phẩm dệt may; dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo nghề dệt may công nghiệp
- Kinh doanh tài chính; hoạt động tài chính, chứng khoán, dịch vụ tài chính khác
- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp và đô thị; kinh doanh bất động sản...
- Tổ chức hội chợ triển lãm, biểu diễn thời trang trong và ngoài nước; xuất bản, in ấn
- Đầu tư ra nước ngoài; làm đại diện cho các công ty nước ngoài tại Việt Nam

Đầu tư các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn tại các công ty con, công ty liên kết và các đơn vị nhận đầu tư khác.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: VGT

- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 500.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 120.138.500 cổ phiếu (chiếm 24,03% tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch). Trong đó:
 - o **120.000.000 cổ phiếu** của cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng 5 năm kể từ ngày Tập đoàn Dệt May Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo Điểm c Khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
 - o **138.500 cổ phiếu** ưu đãi mua thêm của người lao động cam kết làm việc lâu dài cho Doanh nghiệp, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày Tập đoàn Dệt May Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Hiện tại, giới hạn tỷ lệ đầu tư nước ngoài tại Vinatex là 49%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/07/2016, Tập đoàn Dệt may Việt Nam có 30 cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu 55.032.900 cổ phiếu (chiếm 11,01% vốn điều lệ).

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển của Vinatex gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển ngành Dệt May Việt Nam. Vinatex luôn giữ vị trí nòng cốt, đóng góp đáng kể vào sự phát triển của ngành.

1.3.1. Giai đoạn trước năm 2005

Năm 1995, Tổng Công ty Dệt May Việt Nam tiền thân của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Dệt Việt

Nam và Liên hiệp sản xuất - xuất nhập khẩu May. Sự ra đời của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam đánh dấu mốc quan trọng trong việc thực hiện chủ trương của Chính phủ phát triển ngành Dệt May Việt Nam theo hướng xây dựng chuỗi cung ứng đầy đủ, tạo lập sức mạnh tổng hợp của ngành, là tiền đề cho tiến trình phát triển của Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Các nhiệm vụ chính của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam bao gồm: (i) kinh doanh hàng dệt và hàng may mặc theo quy hoạch và kế hoạch phát triển Dệt và May của Nhà nước và theo yêu cầu của thị trường; (ii) nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước giao, gồm cả phần vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, nhận và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh và những nhiệm vụ khác được giao; (iii) tổ chức, quản lý công tác nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân trong Tổng Công ty.

1.3.2. Giai đoạn 2005 – 2010

Năm 2005, Tập đoàn Dệt May Việt Nam được thành lập trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng Công ty Dệt May Việt Nam và các đơn vị thành viên tại “Đề án thí điểm thành lập Tập đoàn Dệt May Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 314/2005/QĐ-TTg ngày 02/12/2005. Tập đoàn Dệt May Việt Nam ra đời và trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh, có trình độ công nghệ cao, quản lý hiện đại, kinh doanh đa ngành, trong đó ngành kinh doanh chính là công nghiệp Dệt May, đầu tư và kinh doanh tài chính. Sự kiện này đánh dấu một bước phát triển mới của ngành Dệt May Việt Nam.

Năm 2005, cùng với việc thành lập Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Công ty Mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam cũng được thành lập theo Quyết định 316/2005/QĐ-TTg ngày 2/12/2005. Công ty Mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam đóng vai trò chủ đạo trong việc định hướng, kết nối tạo sức mạnh tổng hợp của Tập đoàn Dệt May Việt Nam nói riêng và ngành Dệt May Việt Nam nói chung. Công ty Mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam cũng đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển Tập đoàn Dệt May Việt Nam thành một tập đoàn có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại, thương hiệu mạnh và thị trường rộng khắp trong và ngoài nước.

1.3.3. Giai đoạn 2010 – hiện nay

Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 974/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 về việc chuyển Công ty Mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) thành công ty trách

nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Ngày 09/10/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 118/NĐ-CP phê duyệt Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam với các mục tiêu hoạt động bao gồm: (i) Kinh doanh có lãi; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Vinatex và vốn Vinatex đầu tư tại các doanh nghiệp khác; hoàn thành các nhiệm vụ khác do Nhà nước giao; (ii) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Tập đoàn; Phát triển thành tập đoàn kinh tế có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại và chuyên môn hóa cao; đảm bảo Vinatex có cơ cấu hợp lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xuất nhập sản phẩm Dệt May thời trang; hình thành chuỗi cung ứng sợi – dệt – nhuộm hoàn tất – may; nâng cao giá trị gia tăng trong sản phẩm Dệt May, hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh của Vinatex, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

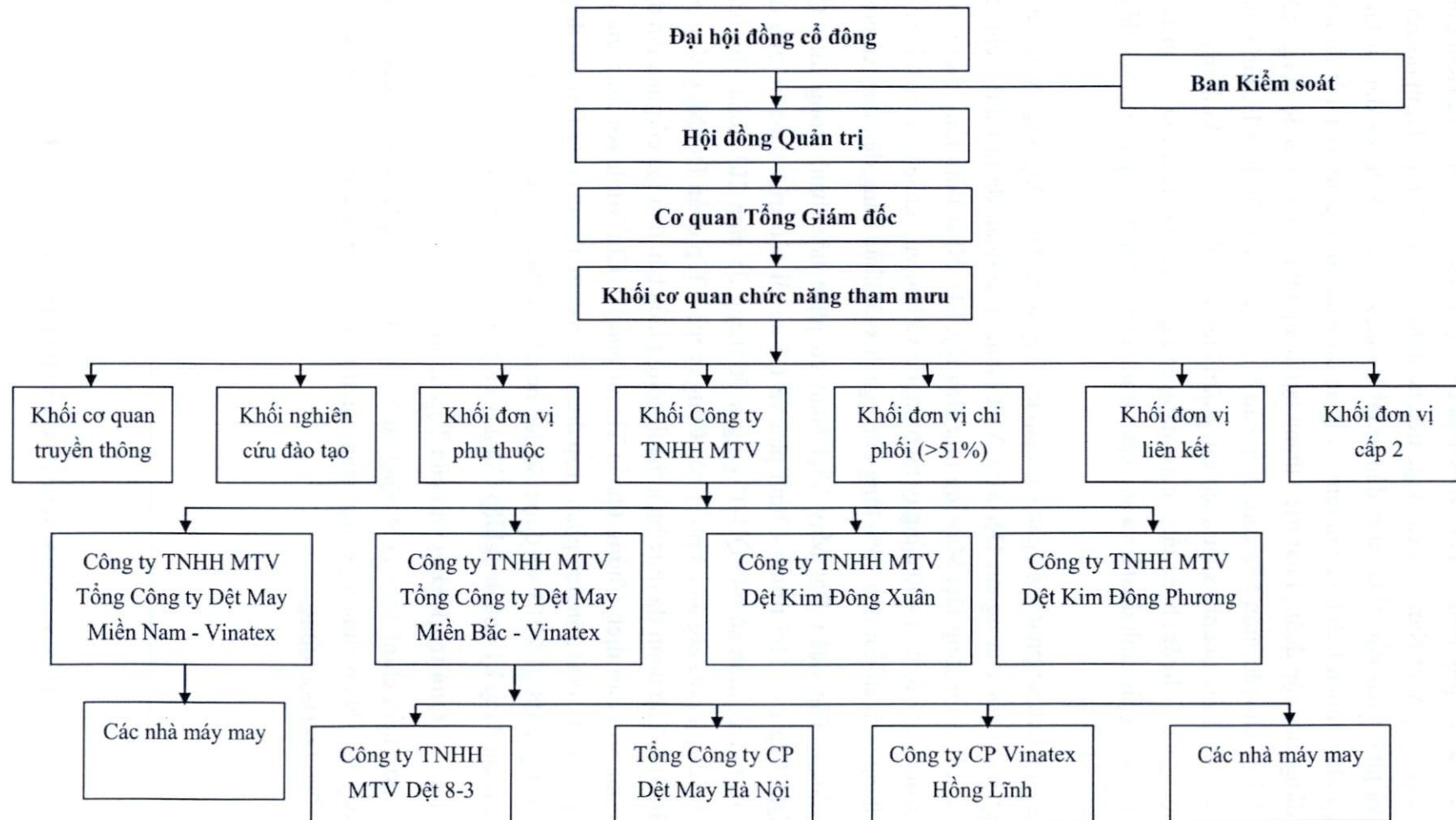
Trong suốt lịch sử phát triển gần hai thập kỷ, Tập đoàn Dệt May Việt Nam luôn là doanh nghiệp nòng cốt của ngành Dệt May Việt Nam. Tập đoàn đã tạo được chỗ đứng vững chắc tại các thị trường Dệt May lớn như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản đồng thời mở rộng quan hệ thương mại với hơn 400 công ty tại 65 nước và khu vực khác nhau với kim ngạch xuất khẩu hàng năm chiếm hơn 15% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt, may cả nước.

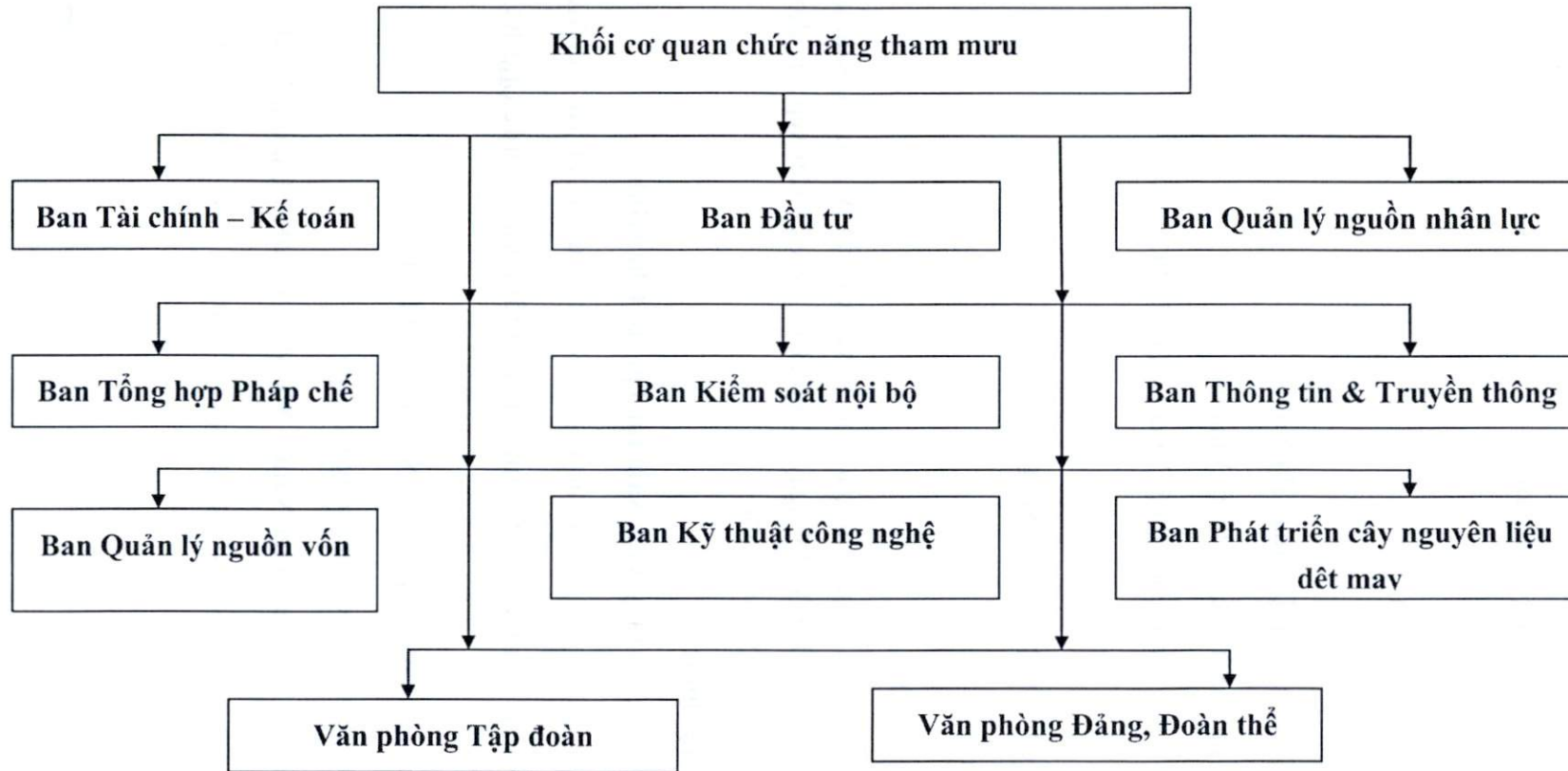
Năm 2014, Tập đoàn Dệt May Việt Nam cổ phần hóa thành công theo Quyết định 320/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tái cấu trúc Vinatex giai đoạn 2013-2015 và Quyết định số 646/QĐ-TTg ngày 06 tháng 05 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Ngày 22/09/2014, Tập đoàn đã thực hiện thành công phiên bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mức giá thành công bình quân là 11.000 đồng/cổ phần. Tập đoàn đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 08/01/2015 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần vào ngày 29/01/2015.

1.4. Quá trình tăng vốn của Tập đoàn

Kể từ thời điểm chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần đến nay, Tập đoàn Dệt may Việt Nam chưa thực hiện tăng vốn điều lệ và vẫn giữ mức vốn điều lệ ban đầu là 5.000.000.000.000 đồng.

2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý của Tập đoàn





2.1. Cơ cấu tổ chức

2.1.1. Khối cơ quan truyền thông

- Tạp chí Dệt may và Thời trang Việt Nam
- Tạp chí Mốt
- Website: www.vinatex.com.vn

2.1.2. Khối Nghiên cứu đào tạo

- Trường Đại học Công nghiệp Dệt may Hà Nội
- Trường Cao đẳng nghề Kinh tế Kỹ thuật Vinatex
- Trường Cao đẳng nghề Kinh tế Kỹ thuật Vinatex Tp.HCM
- Viện Dệt may
- Viện Nghiên cứu bông và phát triển Nông nghiệp Nha Hồ
- Viện mẫu thời trang
- Trung tâm Y tế Dệt may

Bảy đơn vị sự nghiệp nêu trên được tạm giao cho Vinatex quản lý vốn, tài sản, nhân sự theo Quyết định số 3993/VPCP-ĐMDN ngày 01/06/2015 về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam.

2.1.3. Khối Đơn vị phụ thuộc

- **Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Tp. Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: Số 10, đường Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

- **Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Trung tâm Xử lý nước thải KCN Dệt may Phố Nối**

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Dệt May Phố Nối B, Yên Mỹ, Hưng Yên

Lĩnh vực hoạt động: Xử lý nước thải công nghiệp

- **Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam – XN May Vinatex Quảng Ngãi**

Địa chỉ: Đường số 6 Lô C6 Khu công nghiệp Tịnh Phong – Xã Tịnh Phong – huyện Sơn Tịnh – tỉnh Quảng Ngãi

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất hàng may sẵn trừ trang phục, kinh doanh vải, hàng may sẵn.

- **Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Nhà máy sản xuất vải Yarn Dyed**

Địa chỉ: Đường số 3, Khu công nghiệp Xuyên Á, ấp Tràm Lạc, Xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hoà, Long An

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất các chủng loại sợi, vải, hàng may mặc

- **Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Nhà máy Sợi Phú Hưng**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phú Bài, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên – Huế

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất sợi

- **Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Nhà máy Sợi Vinatex Nam Định**

Địa chỉ: Đường N7A-LôT&S, KCN Hòa Xá - Xã Mỹ Xá - Thành phố Nam Định - Nam Định

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất sợi

- **Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam – Nhà máy Sợi Vinatex Phú Cường**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Phú Cường, Xã Phú Cường, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất sợi

2.1.4. Khối Công ty TNHH MTV

Xem Mục 4.2.

2.1.5. Khối Đơn vị chi phối ($\geq 51\%$)

Xem Mục 4.2.

2.1.6. Khối Đơn vị liên kết ($< 51\%$)

Xem Mục 4.3.

2.1.7. Khối Đơn vị cấp 2

Khối Đơn vị cấp 2 là các đơn vị thành viên trực thuộc khối các Công ty TNHH MTV và Khối đơn vị chi phối của Vinatex.

2.2. Cơ cấu Bộ máy quản lý Tập đoàn

2.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Vinatex, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

2.2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý của Tập đoàn, có nhiệm vụ:

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, báo cáo tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động của Tập đoàn;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Tập đoàn;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Ban giám đốc Tập đoàn;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

2.2.3. Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra;
- Thay mặt Cổ đông kiểm soát, đánh giá hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao trong việc quản lý và điều hành Vinatex;
- Kiểm tra, giải quyết các vấn đề trong thực hiện kế toán kiểm toán của Vinatex.

2.2.4. Cơ quan Tổng Giám đốc

Cơ quan điều hành bao gồm 01 Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và các Giám đốc điều hành. Cơ quan điều hành thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

Tổng Giám đốc được HĐQT bổ nhiệm có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Vinatex ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, trừ hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
- Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Vinatex theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Đề nghị về số lượng và nhân sự các vị trí quản lý cấp cao mà Vinatex cần thuê để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định mức lương, tiền thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người Quản Lý;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Vinatex, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng Cổ Đông.

Phó Tổng giám đốc và Giám đốc điều hành là người giúp Tổng Giám đốc một hoặc một số nhiệm vụ theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật về phạm vi công việc được phân công và ủy quyền.

2.2.5. Khối cơ quan chức năng tham mưu giúp việc

Các phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc bao gồm: Văn phòng Hà Nội, Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh và các ban chuyên môn phụ trách từng lĩnh vực nghiệp vụ cụ thể như: Tổng hợp pháp chế, Quản lý nguồn nhân lực, Đầu tư, Kỹ thuật công nghệ, Kiểm soát nội bộ, Phát triển cây nguyên liệu, Tài chính kế toán, Quản lý nguồn vốn, Thông tin Truyền thông, Trung tâm đào tạo cán bộ quản lý doanh nghiệp, Tạp chí Dệt may.

3. Thông tin về cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/07/2016

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 15/07/2016

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
1	Nhà nước (Do Bộ Công thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu)	02/2007/NQ-QH12	Số 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	267.438.100	53,49%
2	CTCP Tập đoàn	0102150413	Số 115 Phố	70.000.000	14,00%

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
	ĐTPT Việt Nam		Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội		
3	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	0101245486	Số 7, Đường Băng Lãng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội	50.000.000	10,00%
4	Bùi Mạnh Hưng	024305019	8/98 Đinh Bộ Lĩnh, P.24, Q Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	30.000.000	6,00%
	TỔNG			417.438.100	83,49%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 15/07/2016

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Tập đoàn Dệt may Việt Nam không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/07/2016

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại ngày 15/07/2016

TT	Cổ đông		Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Trong nước	Cá nhân	1.624	50.679.000	10,14%
		Tổ chức	7	394.288.100	78,86%
		Công	1.631	444.967.100	88,99%
2	Nước ngoài	Cá nhân	18	32.900	0,01%
		Tổ chức	12	55.000.000	11,00%
		Công	30	55.032.900	11,01%
3	<u>Cổ phiếu quỹ</u>		-	-	-
	TỔNG		1.661	500.000.000	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại VSD ngày 15/07/2016

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tập đoàn, những công ty mà Tập đoàn đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tập đoàn, và các công ty liên kết.

4.1. Công ty mẹ, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tập đoàn

TT	Tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/GCNDKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL thực góp
1	Nhà nước (Do Bộ Công thương là cơ quan đại diện chủ sở hữu)	02/2007/NQ-QH12	Số 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	267.438.100	53,49%

4.2. Các công ty con của Tập đoàn và các công ty mà Tập đoàn đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Trong năm 2016, Vinatex đã thành lập 2 Công ty: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc – Vinatex (VNC) và Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Dệt May Miền Nam – Vinatex (VSC) trên cơ sở các đơn vị thành viên có vốn góp của Tập đoàn nhằm giảm đầu mối quản lý cho Công ty mẹ- Tập đoàn với mục tiêu thực hiện chuỗi liên kết cho từng vùng, miền.

Các đơn vị thành viên của VNC bao gồm: Công ty TNHH MTV Dệt 8-3, Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội, Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh, Nhà Máy May Tuyên Quang và Nhà Máy May Quảng Bình.

Bảng 3: Các đơn vị thành viên của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc – Vinatex

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của VNC
1	Công ty TNHH MTV Dệt 8-3	Lô 02, 9A, Tầng 3, Tòa nhà ICT, KCN Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	173	100%
2	Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội	Tầng 8, Tòa nhà Nam Hải Lake View, Lô 9A Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	205	57,6%

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của VNC
3	Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh	Cụm Công nghiệp – Tiểu thủ Công nghiệp Nam Hồng, Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	80	46,5
4	Nhà Máy May Quảng Bình	Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	Đơn vị hạch toán phụ thuộc	

Nhà máy May Tuyên Quang đang trong giai đoạn đầu tư, sẽ được bàn giao từ Tập đoàn cho VNC khi hoàn thành quá trình đầu tư (dự kiến trong năm 2017).

Các đơn vị thành viên của VSC bao gồm: Nhà Máy May Vinatex Kiên Giang, Nhà Máy May Vinatex Cần Thơ và Nhà Máy May Vinatex Bạc Liêu.

Bảng 4: Các đơn vị thành viên của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Dệt May Miền Nam – Vinatex

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Ngành nghề kinh doanh	Ghi chú
1	Nhà Máy May Vinatex Kiên Giang	Xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	Đơn vị hạch toán phụ thuộc
2	Nhà Máy May Vinatex Cần Thơ	Huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ	Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	Đơn vị hạch toán phụ thuộc

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Ngành nghề kinh doanh	Ghi chú
3	Nhà Máy May Vinatex Bạc Liêu	Khu Công nghiệp Trà Kha, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	Đơn vị hạch toán phụ thuộc

Cũng trong năm 2016, Vinatex đã thực hiện thoái vốn tại các đơn vị: CTCP Đầu tư Xây dựng Vinatex và CTCP May Phương Đông.

Bảng 5: Danh sách các công ty con

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinatex
I. KHỐI CÔNG TY TNHH MTV					
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc - Vinatex (VNC CORP., CO LTD)	Địa chỉ: Lô 02, 9A, Tầng 3, Tòa nhà ICT, KCN Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội SĐT: 04.38626796 Fax: 04.38626767	Giấy CNĐKDN số: 0107386444 Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	500	100%
2	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Dệt May Miền Nam - Vinatex (VSC CORP., CO LTD)	Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh SĐT: 08.38233522 Fax: 08.38233521	Giấy CNĐKDN số: 0313767685 Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	520	100%

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinatex
3	Công ty TNHH MTV Dệt Kim Đông Xuân (Doximex)	Số 524 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội SĐT: 043. 633.6726 Fax: 04. 633.6714	Giấy CNDDKDN số: 0100100583 Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	115,2	100%
4	Công ty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương (Dopimex)	Số 21 Thoại Ngọc Hầu, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh SĐT: 08 3976 0310 Fax: 08 3976 0311	Giấy CNĐKDN số 0301446158 Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	164,5	100%
II. KHỐI ĐƠN VỊ CHI PHỐI (>51%)					
1	Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (Phongphucorp)	Số 48 Tăng Nhơn Phú, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 6684 7979 Fax: 08 3728 1893	Giấy CNĐKDN số: 0301446006 Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	733,5	51%
2	Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (Hotexco)	Số 36 Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố	Giấy CNĐKDN số: 0400101556 Sản xuất kinh doanh sản	165,4	65%

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinatex
		Đà Nẵng Điện thoại: (+84 5113) 846 290 Fax: (+84 5113) 846 216	phẩm dệt may		
3	Công ty Cổ phần Dệt May Huế (Hutexco)	Số 122 Dương Thiệu Tước, Phường Thủy Dương, Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế Điện thoại: (84-54) 3864.337 Fax: (84-54) 3864.338	Giấy CNĐKDN số: 3300100628 Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	50	65,5%
4	Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (Natexco)	Số 43 Tô Hiệu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định SĐT: (0350) 3849 586 - 3849 542 Fax: (0350) 3849 750	Giấy CNĐKDN số: 0600019436 Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	136	53,7%
5	Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài	Đường số 1, KCN Phú Bài, Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế SĐT: +84-54-3863240 Fax: +84-54-3863363	Giấy CNĐKDN số: 3300352720 Sản xuất kinh doanh sản phẩm sợi	50	53,8%

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinatex
6	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Vinatex ⁽¹⁾	Tầng 5, Số 10 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh SĐT: (+84) 3822 9820 Fax: (+84) 3822 9821	Giấy CNĐKDN số: 0311837591 Sản xuất kinh doanh sản phẩm dệt may	76,1	49%
7	Công ty Cổ phần Len Việt Nam	Số 63 Hồ Bá Phấn, Phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh SĐT: (84.8)3731 3218 Fax: (84.8)3731 3139	Giấy CNĐKDN số: 0301746426 Sản xuất kinh doanh sợi len, mền len, vải len và quần áo len	41	67,1%
8	Công ty Cổ phần Bông Việt Nam	Lô I15-17 Đường D2 Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-8) 38992667 Fax: (84-8) 38992861	Giấy CNĐKKN số: 0301225328 Sản xuất kinh doanh bông xơ và sợi bông	50	55%
9	Công ty Cổ phần Sản xuất - Xuất Nhập khẩu Dệt May	Số 20 Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 043 633 5518 Fax: 043 862 4620	Giấy CNĐKDN số: 0102405830 Kinh doanh nguyên liệu, vật tư, thiết bị phụ tùng, sản phẩm ngành dệt may	42,8	68,3%

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinatex
10	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Dệt May Phố Nối	KCN Dệt May Phố Nối B, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên Điện thoại: 0321 3972 520 Fax: 0321. 3972.540	Giấy CNĐKDN số: 0900234755 Xây dựng KCN và Kinh doanh BĐS	80	51%
11	Công ty TNHH SXKD Nguyên liệu Dệt may Việt Nam	Lô I15-16-17, D2, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08. 6273 7668 Fax: 08. 3512 7166	Giấy CNĐKKN số: 0305478295 SXKD Nguyên phụ liệu cho ngành dệt may	47,6	61,6%

Nguồn: Vinatex

⁽¹⁾ Tỷ lệ vốn thực góp của Vinatex tại CTCP Đầu tư và Phát triển Vinatex là 49% nhưng theo cam kết góp vốn, tỷ lệ vốn góp của Vinatex tại CTCP Đầu tư và Phát triển Vinatex là 51%. Báo cáo tài chính năm 2015 của CTCP Đầu tư và Phát triển Vinatex vẫn được hợp nhất trong BCTC hợp nhất năm 2015 của Vinatex. Do đó, CTCP Đầu tư và Phát triển Vinatex được trình bày tại Danh sách các công ty con của Tập đoàn.

4.3. Các công ty liên kết

Bảng 6: Danh sách các công ty liên kết

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến (VTEC)	Số 7 Lê Minh Xuân, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	420	31,9%
2	Tổng Công ty May Nhà Bè- CTCP	Số 4 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	182	27,7%
3	Tổng Công ty May 10-CTCP	Số 765A Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	100	35,5%
4	Tổng Công ty Việt Thắng-CTCP (Vicotex)	Số 127 Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	210	46,9%
5	Tổng Công ty Đức Giang-CTCP (Dugarco)	Số 59 Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	61,8	36,8%
6	Tổng Công ty May Đồng Nai- CTCP (Donagamex)	Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, Thành phố Biên	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	59,8	25,7%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
		Hòa, Tỉnh Đồng Nai			
7	Công ty Cổ phần May Hữu Nghị (Hugamex)	Số 636-638 Nguyễn Duy, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	94,1	29,2%
8	Tổng Công ty May Đáp Cầu-CTCP	Khu 6, Phường Thị Cầu, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	45	24%
9	Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng	Số 25 Trần Quý Cáp, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Kinh doanh nguyên liệu, vật tư, thiết bị phụ tùng, sản phẩm ngành dệt may	29,9	20%
10	Tổng Công ty May Hưng Yên- CTCP (Hugaco)	Số 8 Bạch Đằng, Phường Minh Khai, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	135,5	35%
11	Công ty Cổ phần May Nam Định	Lô H1+H5 Phạm Ngũ Lão, KCN Hòa Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	12	30%
12	Công ty Cổ phần Vinatex	Số 28, Ngõ 53 Đức Giang,	Kinh doanh máy móc, phụ tùng, sản phẩm ngành dệt	29	35%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
	OJ	Quận Long Biên, Hà Nội	may		
13	Công ty Cổ phần Dệt May Liên Phương	Số 18 Tầng Nhon Phú, Phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh sản phẩm dệt may, máy móc thiết bị, bất động sản	235	30,77% ⁽¹⁾
14	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu	Số 65/5 Quốc lộ 1A, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	8,1	44%
15	Công ty Cổ phần May Bình Minh (Bigamex)	Số 440 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	37,8	25%
16	Công ty Cổ phần May Chiến Thắng (Chigamex)	Số 22 Phố Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Sản xuất kinh doanh sản phẩm may mặc	27,8	22%
17	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Dịch vụ Đầu tư	Số A3-369 Trường Chinh, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Tư vấn xây dựng	2.6	23,5%
18	Công ty Cổ phần Đầu tư	Số 2A-4A Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,	Xây dựng và kinh doanh hạ	110	27%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
	Vinatex Tân Tạo	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	tầng KCN		
19	Công ty Cổ phần Dệt may Viễn thông Sài Gòn - Vina	300 Nguyễn Tất Thành, 13, Quận 4, Hồ Chí Minh	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy	200	42,7%

Nguồn: Vinatex

⁽¹⁾ Bao gồm vốn góp trực tiếp của Vinatex và vốn góp gián tiếp qua các đơn vị thành viên

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Hoạt động kinh doanh chính

Là đơn vị kinh doanh chủ đạo trong ngành Dệt May Việt Nam, sản phẩm dịch vụ của Tập đoàn bao gồm nhiều nhóm sản phẩm, dịch vụ trong chuỗi cung ứng đầy đủ của hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối sản phẩm dệt may, bao gồm:

- Nhóm sản phẩm sợi
- Nhóm sản phẩm dệt thoi
- Nhóm sản phẩm dệt kim
- Nhóm sản phẩm may
- Nhóm nghiên cứu và phát triển

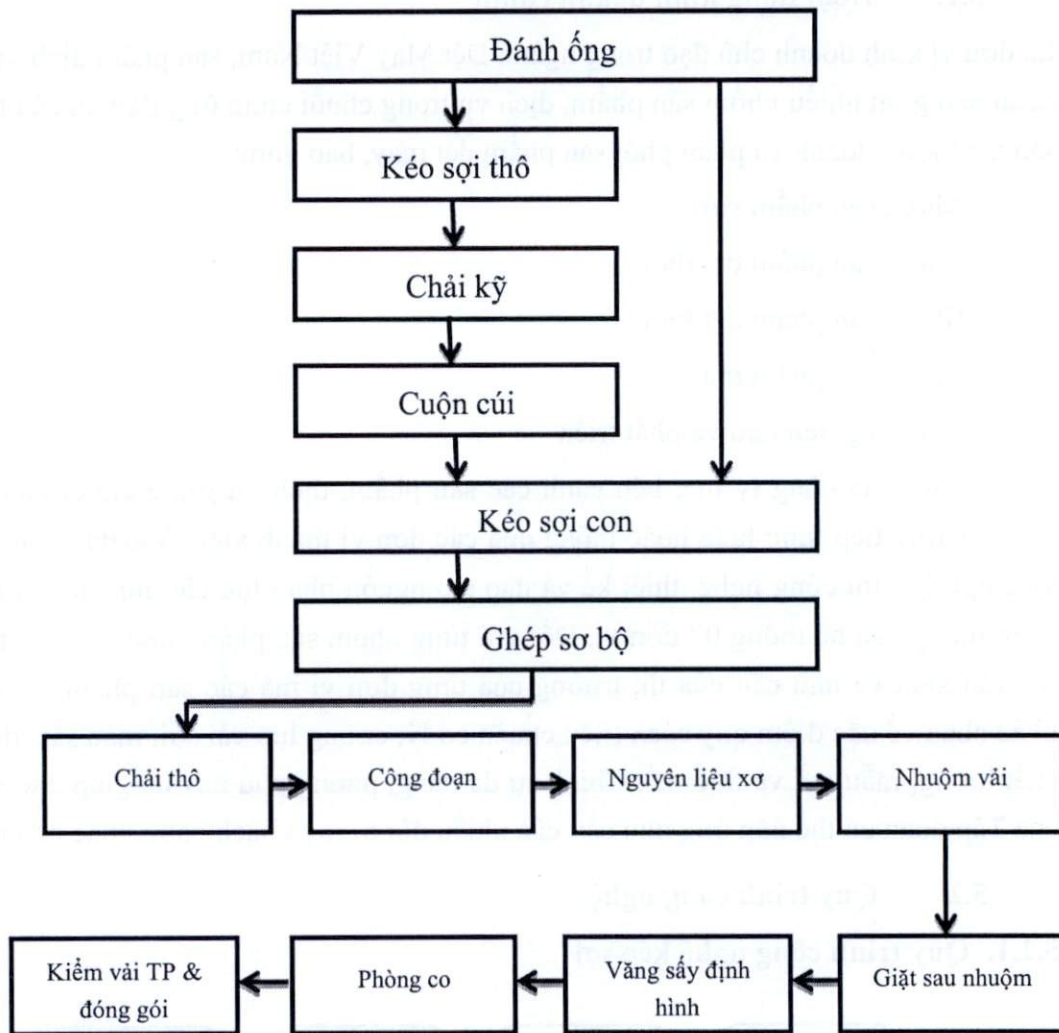
Với Vinatex, là công ty mẹ, bên cạnh các sản phẩm, dịch vụ trong chuỗi cung ứng do Vinatex trực tiếp thực hiện hoặc thông qua các đơn vị thành viên, Vinatex còn thực hiện việc nghiên cứu công nghệ, thiết kế và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Dệt May Việt Nam thông qua hệ thống 07 đơn vị. Đối với từng nhóm sản phẩm, dịch vụ, tùy theo năng lực sản xuất và nhu cầu của thị trường của từng đơn vị mà các sản phẩm cụ thể có thể khác nhau về đặc điểm quy cách (tiêu chuẩn cơ lý, cường lực vải sợi, màu sắc, độ bền,...), chất lượng, mẫu mã và thiết kế. Chính sự đa dạng, phong phú này đã giúp cho sản phẩm của Tập đoàn có thể đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.

5.2. Quy trình công nghệ

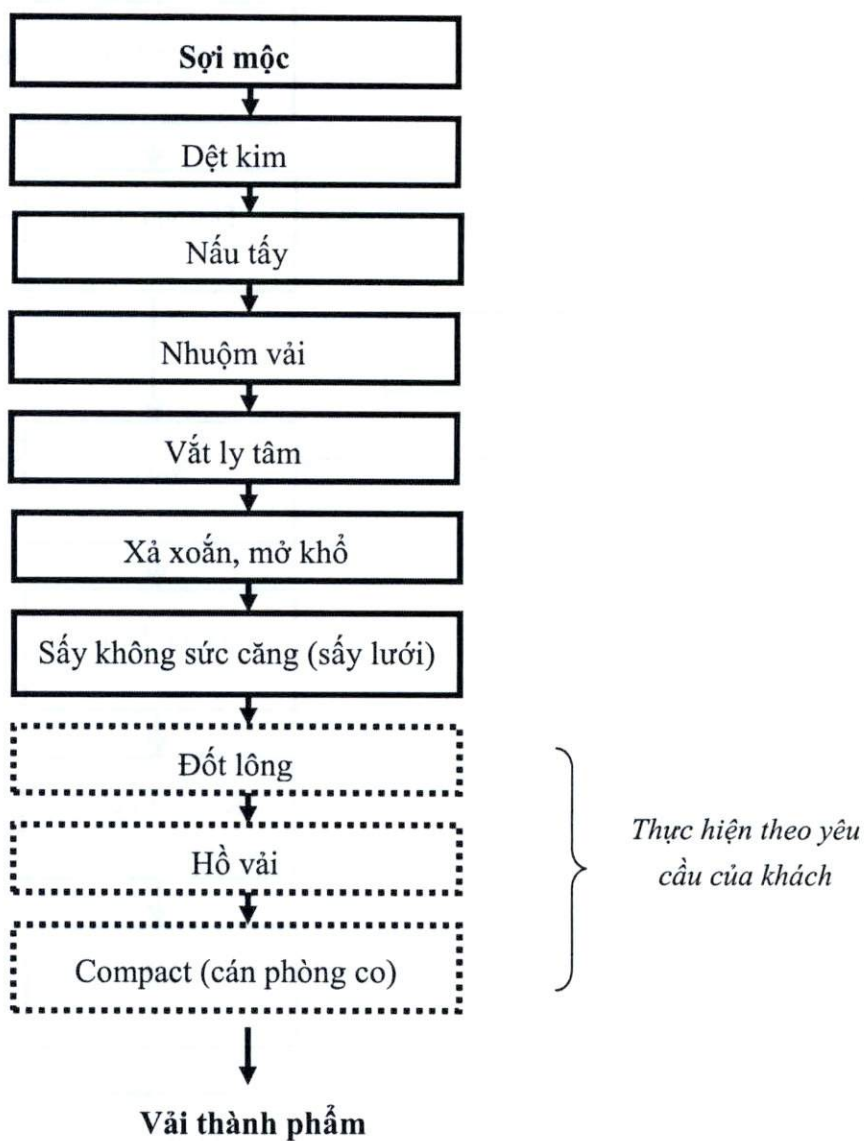
5.2.1. Quy trình công nghệ kéo sợi



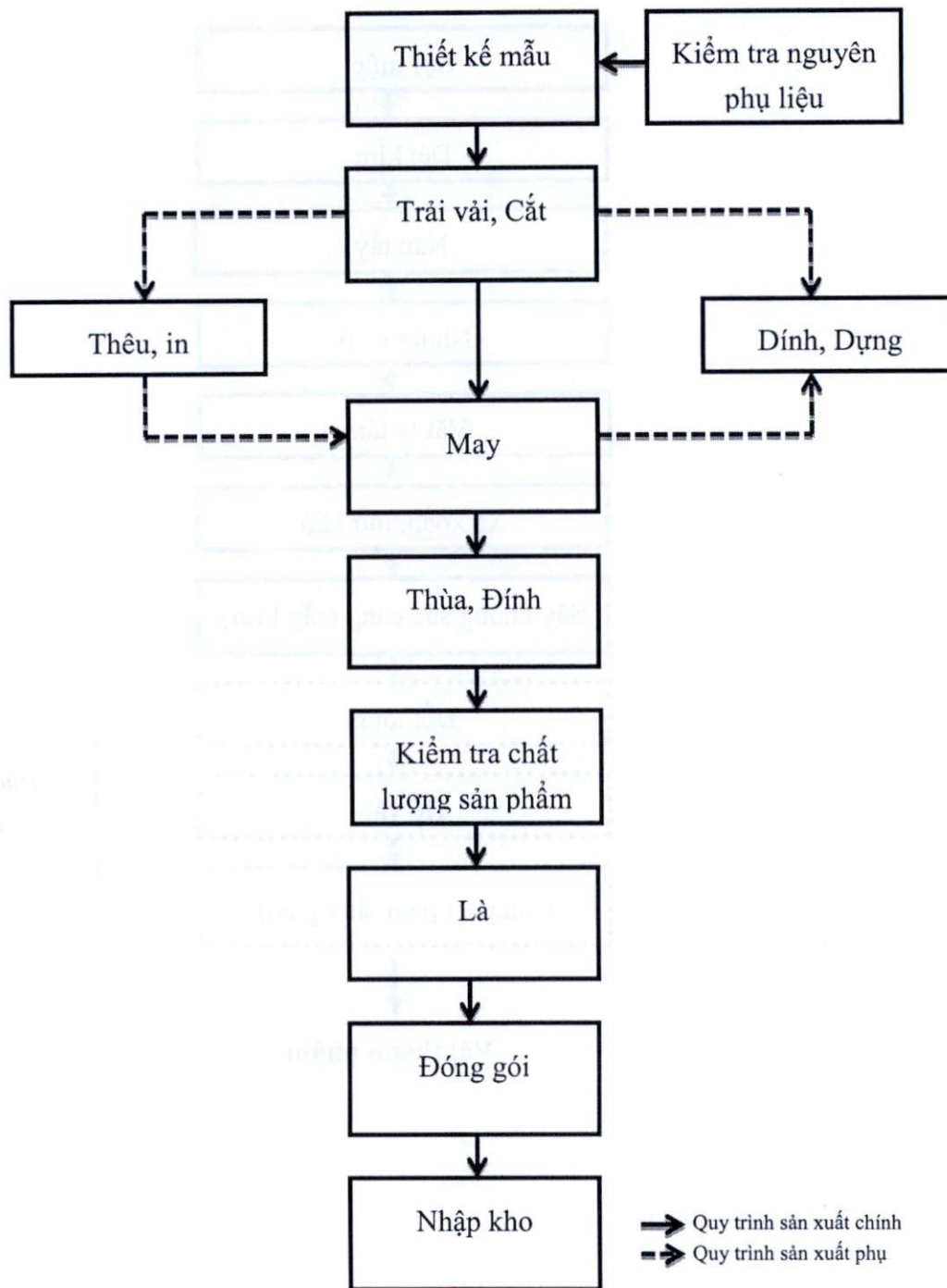
5.2.2. Quy trình Dệt & Nhuộm hoàn tất vải dệt thoi



5.2.3. Quy trình Dệt & Nhuộm hoàn tất vải dệt kim



5.2.4. Quy trình công nghệ may



5.3. Sản lượng của Tập đoàn

Bảng 7: Sản lượng của Tập đoàn trong giai đoạn 2014 - 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị	2012	2013	2014	2015
Sợi toàn bộ	1000 tấn	92,3	107,4	113,5	121,9
Vải các loại	Triệu m2	172,1	167,2	171,4	189,7
SP may các loại	Triệu sp	196,8	213,5	214,3	222,8

Nguồn: Vinatex

5.4. Cơ cấu doanh thu của Tập đoàn

Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tập đoàn (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9T.2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	73.470	32,23%	345.230	76,42%	434.068	83,12%
Doanh thu cung cấp dịch vụ và gia công	123.744	54,28%	67.870	15,02%	57.424	11,00%
Doanh thu cho thuê	21.416	9,39%	28.969	6,41%	21.239	4,07%
Doanh thu khác	9.324	4,09%	9.674	2,14%	9.480	1,82%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	227.955	100,00%	451.743	100,00%	522.211	100,00%

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2015 kiểm toán và BCTC công ty mẹ Q3.2016

Trong những năm vừa qua, doanh thu từ bán hàng của công ty mẹ có sự tăng trưởng rõ rệt (từ 73,5 tỷ đồng trong năm 2014 lên đến 345,2 tỷ đồng trong năm 2015, chiếm 76,42% tổng doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty mẹ. Trong 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu từ hoạt động này đạt 434,1 tỷ đồng, chiếm 83,12% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty mẹ).

Trong khi đó, doanh thu từ mảng cung cấp dịch vụ và gia công đang có xu hướng giảm dần (từ 123,7 tỷ đồng trong năm 2014 xuống còn 67,9 tỷ đồng trong năm 2015, chỉ chiếm 15,02% tổng doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty mẹ. Đến 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu từ hoạt động này đạt 57,4 tỷ đồng, chiếm 11% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty mẹ)

Bên cạnh doanh thu từ 2 hoạt động kể trên, doanh thu cho thuê văn phòng và các doanh thu khác cũng đang có xu hướng giảm tỷ trọng trong tổng doanh thu. Cụ thể, doanh thu từ các mảng hoạt động khác của Vinatex trên BCTC công ty mẹ chỉ chiếm 8,55% trong năm 2015 so với tỷ lệ 13,48% của năm 2014.

Bảng 9: Cơ cấu Doanh thu của Tập đoàn (Hợp nhất)*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		9T.2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	13.082.273	96,99%	14.622.004	96,32%	11.076.760	97,99%
Cung cấp dịch vụ và gia công	305.527	2,27%	380.684	2,51%	147.931	1,31%
Hợp đồng xây dựng	7.337	0,05%	26.780	0,18%	-	0,00%
Cho thuê BĐS đầu tư	69.783	0,52%	151.382	1,00%	78.888	0,70%
Thu nhập tiền lãi	22.987	0,17%	-	0,00%	-	0,00%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.487.907	100,00%	15.180.850	100,00%	11.303.579	100,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 kiểm toán và BCTC hợp nhất Q3.2016

Doanh thu hợp nhất của Vinatex chủ yếu đến từ doanh thu bán hàng, luôn chiếm tỷ trọng trên 96% tổng doanh thu của Tập đoàn, bao gồm doanh thu bông xơ, doanh thu vải sợi, doanh thu sản phẩm may và một số doanh thu khác. Nhờ sự phục hồi của nền kinh tế trong những năm gần đây, doanh thu của ngành dệt may đang có xu hướng tăng trưởng trở lại. Trong năm 2015, doanh thu bán hàng hợp nhất của Vinatex đạt 14.622 tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm 2014.

Bên cạnh doanh thu bán hàng, Vinatex còn có doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ và gia công bao gồm kiểm tra chất lượng, kiểm định, kiểm soát sản phẩm dệt và nguyên liệu, và dịch vụ bán lẻ hàng may mặc. Doanh thu từ các hoạt động này chiếm hơn 2% tổng doanh thu hợp nhất của cả Tập đoàn trong năm 2014 và 2015. Trong 9 tháng đầu năm 2016, doanh thu từ cung cấp dịch vụ và gia công chỉ chiếm 1,31% Doanh thu hợp nhất của Tập đoàn.

Ngoài doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ, một phần nhỏ Doanh thu của Vinatex đến từ doanh thu cho thuê bất động sản.

5.5. Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ của Vinatex lần lượt là Giá vốn hàng bán và chi phí quản lý doanh nghiệp. Trong giai đoạn từ năm 2014 đến nay, tỷ trọng giá vốn hàng bán trong tổng chi phí HĐSXKD của Công ty mẹ đang có xu hướng tăng (từ 47,36% trong năm 2014 đến 75,34% trong 9 tháng đầu năm 2016). Trong khi đó, tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty mẹ đang có xu hướng giảm (từ 48,52% trong năm 2014 xuống còn 18,54% trong 9 tháng đầu năm 2016).

Khác với cơ cấu chi phí của Công ty mẹ, cơ cấu chi phí hợp nhất của Vinatex diễn biến tương đối ổn định qua các năm. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí HĐSXKD hợp nhất của Vinatex là giá vốn hàng bán (luôn chiếm trên 85% tổng chi phí HĐSXKD của Vinatex).

Bảng 10: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014			Năm 2015			9T.2016		
	Giá trị	% DTT	Tỷ trọng	Giá trị	% DTT	Tỷ trọng	Giá trị	% DTT	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	195.671	85,89%	47,36%	388.350	85,98%	64,75%	498.513	95,65%	75,34%
Chi phí tài chính	14.424	6,33%	3,49%	50.633	11,21%	8,44%	26.592	5,10%	4,02%
Chi phí bán hàng	2.589	1,14%	0,63%	9.304	2,06%	1,55%	13.866	2,66%	2,10%
Chi phí quản lý	200.456	88,00%	48,52%	151.493	33,54%	25,26%	122.701	23,54%	18,54%
Tổng cộng	413.140	181,36%	100%	599.780	132,79%	100%	661.672	126,95%	100%

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2015 kiểm toán và BCTC công ty mẹ Q3.2016

Bảng 11: Cơ cấu chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2014			Năm 2015			9T.2016		
	Giá trị	% DTT	Tỷ trọng	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng	Giá trị	%DTT	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	11.926.706	88,61%	86,24%	13.292.797	87,69%	85,63%	10.002.415	88,61%	87,58%
Chi phí tài chính	331.092	2,46%	2,39%	688.664	4,54%	4,44%	408.612	3,62%	3,58%
Chi phí bán hàng	650.203	4,83%	4,70%	561.712	3,71%	3,62%	343.539	3,04%	3,01%
Chi phí quản lý	921.229	6,84%	6,66%	980.626	6,47%	6,32%	666.959	5,91%	5,84%
Tổng cộng	13.829.230	102,74%	100%	15.523.799	102,41%	100%	11.421.525	101,18%	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 kiểm toán và BCTC hợp nhất Q3.2016

Tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần của Vinatex có diễn biến khá ổn định qua các năm 2014 và 2015. Chi phí Giá vốn hàng bán hợp nhất của Vinatex trong năm 2014 và 2015 đạt lần lượt 11.927 tỷ đồng và 13.293 tỷ đồng, chiếm 88,61% và 87,69% Doanh thu thuần. Trong khi đó, trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ của Vinatex, Giá vốn hàng bán chiếm lần lượt 85,89% và 85,98% Doanh thu thuần của Vinatex trong năm 2014 và 2015.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, trong khi tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần Hợp nhất của Vinatex vẫn khá ổn định (chiếm 88,61%) thì tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần công ty mẹ của Vinatex tăng cao so với năm 2015 (chiếm 95,65%). Nguyên nhân là do trong 9 tháng đầu năm 2016 các Nhà máy trực thuộc công ty mẹ Vinatex là Nhà máy May Kiên Giang (mới được bàn giao cho Tổng Công ty Dệt May Miền Nam từ ngày 01/06/2016), Nhà máy Dệt vải Yarndyed, Nhà máy Sợi Nam Định, Nhà máy Sợi Phú Cường mới đi vào hoạt động và đang trong giai đoạn lỗ theo dự án.

Trong năm 2014 và 2015, tỷ trọng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của Tập đoàn trên BCTC hợp nhất có xu hướng giảm. Cụ thể, chi phí bán hàng năm 2015 của Vinatex đạt 562 tỷ đồng, chiếm 3,71% Doanh thu thuần, trong khi đó chi phí bán hàng năm 2014 là 650 tỷ đồng, chiếm 4,83% Doanh thu thuần. Tương tự, chi phí quản lý doanh nghiệp của Vinatex trong năm 2015 là 981 tỷ đồng, tương đương 6,47% Doanh thu thuần của Tập đoàn, trong khi đó chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2014 tuy thấp hơn năm 2015 nhưng lại chiếm tỷ trọng cao hơn (6,84% doanh thu thuần).

Trong năm 2015, tỷ trọng chi phí tài chính của Vinatex (Công ty mẹ và Hợp nhất) tăng so với năm 2014. Cụ thể, trong năm 2015, chi phí tài chính của công ty mẹ Vinatex là 50,6 tỷ đồng (chiếm 11,21%) Doanh thu thuần của Tập đoàn, cao gấp 3,5 lần so với mức 14,4 tỷ đồng của năm 2014 (chiếm 6,33% Doanh thu thuần). Tương tự, chi phí tài chính hợp nhất của Vinatex trong năm 2015 đạt 688,7 tỷ đồng (chiếm 4,54% Doanh thu thuần Hợp nhất) cao gấp 2,1 lần so với mức 331,1 tỷ đồng của năm 2014 (chiếm 2,46% Doanh thu thuần).

Nguyên nhân chính là của việc chi phí tài chính của Công ty mẹ tăng cao trong năm 2015 là do các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá. Đối với chi phí tài chính hợp nhất, nguyên nhân chính là do lỗ chênh lệch tỷ giá, các khoản lỗ do mất quyền kiểm soát với công ty con và trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 12: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	9T.2016
Tổng tài sản	6.765.603	7.047.133	4,16%	8.095.352
Vốn chủ sở hữu	5.072.033	5.570.294	9,82%	5.351.375
Doanh thu thuần	227.803	451.679	98,28%	521.189
Doanh thu tài chính	402.530	410.203	1,91%	125.050
Tổng doanh thu¹	630.333	861.882	36,73%	646.239
Lợi nhuận từ HĐKD	217.194	262.101	20,68%	(15,434)
Lợi nhuận khác	42.304	4.637	(89,04%)	78.262
Lợi nhuận trước thuế	259.498	266.738	2,79%	62.829
Lợi nhuận sau thuế	259.498	266.290	2,62%	47.162
Giá trị sổ sách	N/A	11.141	N/A	10.703
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST	N/A	93,88%	N/A	N/A

Nguồn: BCTC công ty mẹ năm 2015 kiểm toán và BCTC công ty mẹ Q3.2016

Trong năm 2015, tuy Tổng Doanh thu Công ty mẹ của Vinatex đạt 861,8 tỷ đồng, tăng 36,73% so với năm 2014, nhưng Lợi nhuận sau thuế của năm 2015 chỉ tăng 2,62% so với năm 2014. Nguyên nhân là do:

- Chi phí tài chính tăng từ 2,29% tổng doanh thu trong năm 2014 lên 5,87% tổng doanh thu trong năm 2015 và chi phí bán hàng tăng từ 0,41% tổng doanh thu trong năm 2014 lên đến 1,08% tổng doanh thu trong năm 2015 nên Lợi nhuận từ HĐSXKD trong năm 2015 chỉ tăng 20,68% so với năm 2014.
- Bên cạnh đó, năm 2014 công ty mẹ của Vinatex có khoản lãi vay phải trả được điều chỉnh giảm 43,7 tỷ đồng, kéo theo lợi nhuận khác năm 2014 tăng đột biến (42,3 tỷ đồng, cao gấp 9,1 lần so với 4,6 tỷ đồng của năm 2015).

Trong năm 2014 và 2015, do lợi nhuận của Công ty mẹ chủ yếu bắt nguồn từ cổ tức từ các đơn vị thành viên (đã bị tính thuế thu nhập doanh nghiệp) nên chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Vinatex phải nộp thấp (chi phí thuế TNDN năm 2014 và 2015 lần lượt là 0 đồng và 448 triệu đồng).

¹ Tổng doanh thu ở đây được tính bằng doanh thu thuần cộng (+) doanh thu tài chính

Trong 9 tháng đầu năm 2016, biên lợi nhuận gộp công ty mẹ giảm do tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng. Ngoài ra, do tính chất thời điểm của nguồn thu từ lãi tiền gửi và cho vay và doanh thu từ cổ tức của Vinatex nên doanh thu tài chính công ty mẹ 9 tháng đầu năm 2016 chỉ đạt 30,48% so với doanh thu tài chính công ty mẹ năm 2015, dẫn đến kết quả lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn này.

Trong Quý 3 năm 2016, Vinatex thực hiện chuyển nhượng quyền thuê đất tại KCN An Đồn, Đà Nẵng, dẫn đến việc lợi nhuận khác trong 9 tháng đầu năm 2016 tăng đột biến so với năm 2015. Vì vậy, dù lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn trong 9 tháng đầu năm 2016 vẫn đạt mức 47,2 tỷ đồng.

Bảng 13: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	9T.2016
Tổng tài sản	17.780.914	18.810.504	5,79%	19.377.772
Vốn chủ sở hữu	6.532.561	7.332.911	12,25%	7.399.230
Doanh thu thuần	13.460.523	15.158.750	12,62%	11.287.843
Doanh thu tài chính	235.738	442.313	87,63%	237.331
Phần lãi trong công ty liên kết	378.429	498.260	31,67%	311.824
Tổng doanh thu²	14.074.689	16.099.323	14,38%	11.836.997
Lợi nhuận từ HĐKD	245.459	575.524	134,47%	415.472
Lợi nhuận khác	284.837	51.737	(81,84%)	95.186
Lợi nhuận trước thuế	530.297	627.261	18,28%	510.658
Lợi nhuận sau thuế	464.584	531.959	14,50%	455.121
<i>LNST của cổ đông công ty mẹ</i>	311.790	382.185	22,58%	256.619
<i>LNST của CĐ không kiểm soát</i>	152.794	149.775	(1,98%)	198.503
Giá trị sổ sách ³	N/A	11.715	N/A	11.747
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/LNST của cổ đông công ty mẹ		65,41%		

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 kiểm toán và BCTC hợp nhất Q3.2016

² Tổng doanh thu bao gồm doanh thu thuần, doanh thu tài chính và phần lãi trong công ty liên kết

³ Được tính bằng Vốn chủ sở hữu trên BCTC hợp nhất (không bao gồm Lợi ích cổ đông không kiểm soát)/Số lượng cổ phiếu phát hành

Trong năm 2015, Doanh thu thuần Hợp nhất của Vinatex đạt 15,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,62% so với năm 2014. Tuy nhiên, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn trong năm 2015 đạt 575,5 tỷ đồng, tăng 134,47% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu hoạt động tài chính tăng trưởng mạnh (87,63%) so với năm 2014. Doanh thu tài chính năm 2015 tăng mạnh chủ yếu là do trong năm 2015, Tập đoàn đẩy mạnh hoạt động thoái vốn tại các công ty con nên có sự gia tăng đáng kể lãi thuần phát sinh do mất quyền kiểm soát đối với công ty con đã thoái vốn, đồng thời lãi tiền gửi và cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện cũng có sự tăng trưởng đáng kể.

Vấn đề cần lưu ý trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 (Công ty mẹ và Hợp nhất)

Tập đoàn Dệt may Việt Nam trở thành công ty cổ phần từ ngày 29/01/2015. Tuy nhiên, theo Công văn số 2917/BCT-TC ngày 25/03/2015 của Bộ Công thương về việc quyết toán cổ phần hóa Vinatex, Bộ Công thương đã chấp thuận cho Vinatex chọn ngày 31/12/2014 là thời điểm chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần cho mục đích lập và trình bày BCTC. Do vậy, kỳ kế toán năm đầu tiên sau khi chuyển đổi sang CTCP của Vinatex được bắt đầu từ ngày 01/01/2015. Vinatex đã áp dụng các nguyên tắc phù hợp với quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành trong việc lập và trình bày BCTC riêng và BCTC hợp nhất này như được nêu cụ thể tại Thuyết minh 1(d).

Trong năm, căn cứ vào Công văn số 17623/BTC-TCDN ngày 26/11/2015 về việc xử lý tồn tại tài chính tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần của Vinatex, Vinatex đã định giá lại các khoản đầu tư tài chính, đầu tư chứng khoán đã xác định trong giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm chính thức chuyển thành CTCP và điều chỉnh lại số liệu kế toán tại ngày 01/01/2015. Trên BCTC riêng và BCTC hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2015, số liệu so sánh trên Bảng CĐKT riêng tại ngày 01/01/2015 đã được điều chỉnh để phản ánh các thay đổi do việc xác định lại giá trị các khoản đầu tư nói trên.

7. Vị thế của Tập đoàn so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Tập đoàn trong ngành

Với lịch sử 50 năm hình thành và phát triển, Vinatex luôn là đơn vị dẫn đầu ngành Dệt May Việt Nam. Vinatex có đầy đủ các thành phần cần thiết để xây dựng chuỗi cung ứng hoàn chỉnh (Sợi - Dệt - Nhuộm hoàn tất - May và khâu nghiên cứu đào tạo), làm nền tảng để Vinatex tiến từ hình thức CMT gia công thuần túy lên hình thức sản xuất xuất khẩu ODM. Ngoài ra, các công ty thành viên của Vinatex như Hanosimex, May 10, Việt Tiến,

Phong Phú, Việt Thắng, Nhà Bè v.v.. cũng tự xây dựng các cửa hàng thời trang mang nhãn hiệu riêng phục vụ thị trường nội địa. Vinatex và các công ty thành viên hiện đã đạt đến trình độ tiên tiến, có khả năng thực hiện được hầu hết mọi loại đơn hàng với cấp chất lượng khác nhau.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dệt may Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trong những năm vừa qua. Thị phần dệt may Việt Nam chiếm khoảng 4,14% trong tổng thị phần dệt may toàn cầu. Dệt may trở thành ngành đạt giá trị xuất khẩu lớn nhất Việt Nam. Theo thống kê từ Tổng cục Hải quan Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may trong năm 2015 đạt 26,78 tỷ USD, tăng 8,48% so với năm 2014. Trong đó, thị trường Hoa Kỳ chiếm trên 41,8% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của cả nước, với 11,2 tỷ USD, đạt mức tăng trưởng 11,14% so với năm 2014; thị trường Nhật Bản chiếm 10,8%, với 2,91 tỷ USD, tăng 6,56%; Hàn Quốc chiếm 9,07%, với 2,43 tỷ USD, tăng 2,29%; tiếp đến thị trường Anh 725,23 triệu USD, tăng 16,4%; Đức 709,7 triệu USD, giảm 7,75%; Trung Quốc 2,22 tỷ USD, tăng 22,5%. Xuất khẩu hàng dệt may năm 2015 sang các thị trường truyền thống nói chung vẫn đạt được mức tăng trưởng dương so với năm 2014.

Ngành dệt may Việt Nam cũng nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Chính phủ. Trong Quyết định 36/2008/QĐ-TTg ngày 10/03/2008 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp Dệt May Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, Chính phủ đã đặt mục tiêu cho ngành dệt may phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu 18 tỷ USD vào năm 2015 và 25 tỷ USD vào năm 2020. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam ra thị trường nước ngoài trong năm 2015 đạt trên 22,81 tỷ USD, cao hơn 26,72% mục tiêu được Chính phủ đặt ra. Theo số liệu thống kê sơ bộ của Hiệp hội Dệt may Việt Nam, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2016 ước đạt 21,11 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2015, hoàn thành 68% so với kế hoạch. Điều này cho thấy triển vọng phát triển của ngành dệt may Việt Nam trong thời gian tới.

Ngành dệt may Việt Nam có thể tận dụng một số điểm mạnh. Trước hết, trang thiết bị của ngành may mặc đã được đổi mới và hiện đại hóa đến 90%. Các sản phẩm đã có chất lượng ngày một tốt hơn, và được nhiều thị trường khó tính như Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản chấp nhận. Việt Nam cũng là một thị trường tiềm năng với nguồn lao động dồi dào và người công nhân cần cù, có tay nghề cao.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dệt may đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhiều nhà nhập khẩu, nhiều tập đoàn tiêu thụ lớn trên thế giới. Bản thân các doanh nghiệp Việt Nam cũng được bạn hàng đánh giá là có lợi thế về chi phí lao động, kỹ năng và tay nghề may tốt.

Thêm vào đó, Việt Nam được đánh giá cao nhờ ổn định chính trị và an toàn về xã hội, có sức hấp dẫn đối với các thương nhân và các nhà đầu tư nước ngoài. Bản thân việc Việt Nam tích cực tham gia hội nhập kinh tế khu vực và thế giới cũng mở rộng tiếp cận thị trường cho hàng xuất khẩu nói chung và hàng dệt may xuất khẩu nói riêng. Hiện nay, ngành dệt may Việt Nam đang đứng trước cơ hội về mặt hàng xuất khẩu nếu gia nhập tổ chức SAFSA – một tổ chức tạo nên mối liên kết khách hàng ngay từ khâu đầu tiên. Tổ chức này sẽ giúp các doanh nghiệp may Việt Nam tháo gỡ khó khăn từ khâu mua nguyên liệu đến khi may, thành phẩm và bán hàng, ổn định nguồn nguyên phụ liệu đầu vào và xuất khẩu hàng hóa ra thị trường lớn, đặc biệt là thị trường Mỹ chiếm 55%.

7.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Tập đoàn với định hướng của ngành

Việt Nam đang phát triển ở mức thu nhập trung bình – thấp, lực lượng lao động đông, với khoảng gần 60 triệu người đang trong lứa tuổi lao động. Chính vì vậy trong chiến lược công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, vai trò của các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động có khả năng chuyển đổi lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp là hết sức quan trọng. Ngành dệt may Việt Nam trong vòng 20 năm vừa qua đã đóng vai trò là ngành công nghiệp nhẹ quan trọng nhất, vừa trên phương diện là ngành có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất cả nước, vừa trên phương diện là ngành sử dụng lao động lớn nhất cả nước.

Trong vòng 20 năm tới đây, với chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Việt Nam thì ngành dệt may tiếp tục duy trì vai trò là ngành kinh tế dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu cũng như là thu dụng nhiều lao động, đặc biệt lao động tại các khu vực nông thôn, thực hiện công nghiệp hóa tại nông thôn, qua đó có khả năng giảm được lực lượng lao động nông nghiệp tại nông thôn xuống khoảng 20% lực lượng lao động. Trong bối cảnh và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội như vậy thì ngành dệt may Việt Nam rất cần có những Tập đoàn kinh tế mạnh, các doanh nghiệp mạnh để làm nòng cốt, làm sức kéo để tạo ra sức lan tỏa cho các đầu tư mới và phát triển theo chiều rộng từ các trung tâm thị trấn, thị xã, thành phố hiện nay về các khu vực cấp huyện, ở khu vực nông thôn để thực hiện công nghiệp hóa.

Tập đoàn Dệt May Việt Nam hiện nay là doanh nghiệp của Việt Nam có quy mô lớn nhất trong ngành dệt may với quy mô 140.000 lao động và đặc biệt sức lan tỏa từ Tập đoàn sang các khối doanh nghiệp khác trong Hiệp hội Dệt May Việt Nam, đặc biệt là khối tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ là hết sức quan trọng. Tập đoàn Dệt May Việt Nam đang đóng vai trò là đơn vị đi tiên phong trong đầu tư, đi tiên phong trong lựa chọn công nghệ và sở hữu các lực lượng, các cơ sở đào tạo có thể đào tạo ra nhân lực có trình độ cho ngành dệt may. Đây có thể coi là một đầu máy kéo quan trọng của ngành dệt may Việt Nam cho quá trình phát triển trong thời gian tới.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Tập đoàn

Quy mô và cơ cấu lao động trong Tập đoàn tại thời điểm 30/11/2016 như sau:

Bảng 14: Quy mô và cơ cấu lao động của Tập đoàn

Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ
Theo trình độ	4.521	100%
1. Đại học và trên đại học	541	11,97%
2. Cao đẳng, trung cấp	469	10,37%
3. Đã qua đào tạo chuyên môn	3.429	75,85%
4. Chưa qua đào tạo chuyên môn	82	1,81%
Theo giới tính	4.521	100%
1. Nam	1.952	43,18%
2. Nữ	2.569	56,82%
Theo thời hạn hợp đồng	4.521	100%
1. Dưới 12 tháng	310	6,86%
2. Từ 12 -36 tháng	1.528	33,80%
3. Không xác định thời hạn	2.683	59,35%

Nguồn: Vinatex

(Cơ cấu người lao động nói trên bao gồm lao động tại Tập đoàn, các đơn vị phụ thuộc và các công ty 100% vốn của Tập đoàn).

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

8.2.1. Chính sách đào tạo

Coi trọng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng là điều kiện tiên quyết để Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) có thể ổn định và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với mục tiêu nâng cao tay nghề của công nhân, nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Vinatex đã xây dựng Quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực còn nhằm mục đích: xây dựng, giữ gìn và quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Vinatex, qua đó thu hút nhân tài vào làm việc góp phần phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh và đóng góp cho xã hội.

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh, Vinatex thường xuyên tổ chức đào tạo để người lao động có đủ năng lực chuyên môn, tay nghề thực hiện tốt công việc được giao. Các chương trình đào tạo đa dạng và phong phú, được cung cấp dưới các hình thức lớp học, đào tạo thông qua công việc hay tự học. Nhân viên và các cấp quản lý được hỗ trợ tài chính và khuyến khích duy trì việc không ngừng học tập cũng như được cung cấp các cơ hội phát triển tương ứng. Các hình thức đào tạo tại Vinatex hiện nay bao gồm:

- **Đào tạo tại chỗ.** Hình thức đào tạo này áp dụng cho:

- Người mới được tuyển dụng: sẽ được tham gia chương trình đào tạo hội nhập, giúp hiểu rõ lịch sử hình thành và phát triển của Tập đoàn, hiểu rõ được quy định, quy trình, nội quy làm việc và môi trường, văn hóa của Tập đoàn để nhanh chóng nắm bắt và hòa nhập nhanh nhất với công việc và đồng nghiệp.
- Người đổi vị trí công tác: Nội dung đào tạo bao gồm việc hướng dẫn nghiệp vụ và những quy định ở vị trí công tác mới.
- Trong quá trình làm việc, người nhiều kinh nghiệm hơn sẽ truyền đạt, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp ít kinh nghiệm hơn. Công việc này được tiến hành thường xuyên ở mọi vị trí công tác. Các cấp quản lý có nhiệm vụ đào tạo nhân viên cấp dưới.

- **Đào tạo nội bộ**

Việc đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc là hoạt động đào tạo thường xuyên của Vinatex và thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ. Chương trình đào tạo nội bộ chủ yếu tập trung vào đào tạo, phổ biến, hướng dẫn các chính sách mới của Nhà nước, của ngành Dệt May, của Tập đoàn; huấn luyện quy chế, quy trình, nâng cao tay nghề và kỹ năng làm việc... cho cán bộ công nhân viên của Tập đoàn.

Các khóa đào tạo nội bộ do Lãnh đạo, chuyên gia của Tập đoàn trực tiếp giảng dạy hoặc do Trung tâm đào tạo cán bộ quản lý của Tập đoàn tổ chức hoặc do các Trường của Tập đoàn tổ chức (Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội, Trường CĐ Kinh tế Kỹ thuật Vinatex, Trường CĐ nghề Kinh tế Kỹ thuật Vinatex).

- Đào tạo bên ngoài

- Căn cứ vào yêu cầu công việc, người lao động sẽ được lựa chọn cử đi học bên ngoài tham dự các khóa học về: Kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý, Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng đàm phán thương lượng, xử lý khủng hoảng truyền thông,... hoặc Tập đoàn sẽ mời những chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, có uy tín về giảng dạy cho cán bộ công nhân viên tại Tập đoàn hoặc cử tham gia các khóa đào tạo tại các trường ngoài Tập đoàn, các khóa đào tạo do các Bộ, ngành, đơn vị tổ chức ở trong và ngoài nước.
- Căn cứ vào kế hoạch, chiến lược nguồn nhân lực, Tập đoàn tổ chức các khóa đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD của Tập đoàn trong từng giai đoạn: Đào tạo cán bộ kỹ thuật sợi, dệt, nhuộm, may, thiết kế, công nghệ, giám đốc nhà máy, tổ trưởng, chuyên trưởng, đào tạo cán bộ nguồn,...)

Ngoài các chương trình đào tạo do Tập đoàn tổ chức, Tập đoàn luôn tạo điều kiện về tài chính, thời gian để cán bộ nhân viên có cơ hội được đào tạo, phát triển nghề nghiệp chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có chuyên môn giỏi, có tay nghề cao. Hàng năm, Tập đoàn đều xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với kế hoạch SXKD của Tập đoàn.

Trong quá trình hoạt động, Vinatex luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc để mọi thành viên được phát huy khả năng và ý tưởng nghề nghiệp, khuyến khích các cơ hội phát triển và tạo điều kiện để các cá nhân được phát triển theo nguyện vọng.

Thông qua công tác luân chuyển cán bộ, Vinatex tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên có điều kiện thử thách và chứng minh năng lực của mình. Những cán bộ nhân viên hoàn thành xuất sắc công việc và có tiềm năng phát triển sẽ được đưa vào diện Quy hoạch cán bộ nguồn để đào tạo, bồi dưỡng đề bạt, bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

Sau khi tham gia các khóa đào tạo, tất cả các cán bộ công nhân viên sẽ được hỗ trợ để áp dụng các kiến thức đã học vào công việc thực tiễn và được đánh giá để có thể phát triển nghề nghiệp và thăng tiến.

8.2.2. Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Tập đoàn và các đơn vị đã xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn, kết quả công việc của mỗi cán bộ nhân viên, đã tạo được động lực khuyến khích mỗi cán bộ nhân viên phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Vinatex và các đơn vị thành viên tuân thủ các quy định của Nhà nước về thời gian làm việc và nghỉ ngơi cho các cán bộ công nhân viên. Khi có yêu cầu để bảo đảm tiến độ, chất lượng cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh, Tập đoàn và các đơn vị thành viên tổ chức cho cán bộ nhân viên (CBNV) làm thêm giờ theo quy định pháp luật và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng. CBNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Bộ Luật lao động hiện hành.

Mức thu nhập bình quân các năm của CBNV Vinatex như sau:

Năm	2014	2015	2016
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	5.816.858	6.296.116	6.485.000

9. Chính sách trả cổ tức

Tập đoàn sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Tập đoàn Dệt May Việt Nam chính thức trở thành công ty cổ phần từ tháng 1/2015. Tháng 8 năm 2016, Tập đoàn đã chi trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% mệnh giá cổ phiếu.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ:

- Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình và Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã

được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc:	5-50 năm
Máy móc thiết bị:	3-12 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	5-10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý:	3-10 năm

- Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình bao gồm Quyền sử dụng đất và Phần mềm máy vi tính. Quyền sử dụng đất bao gồm: Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất và Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của quyền sử dụng đất. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 8 năm.

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tập đoàn Dệt may Việt Nam luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ nợ phải trả. Tính đến nay, Tập đoàn không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Tập đoàn Dệt may Việt Nam thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định. Cụ thể:

- Thuế Giá trị gia tăng (VAT)
- Thuế xuất nhập khẩu
- Thuế nhà đất
- Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Các loại thuế, phí và lệ phí khác được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành tại Việt Nam.

Bảng 15: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Công ty mẹ)

Chỉ tiêu (triệu đồng)	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.071	447	486
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-
Thuế TNDN	-	-	-
Thuế nhà thầu	-	339	53
Thuế nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	193	186	127
Tổng cộng	6.264	972	665

Nguồn: BCTC công ty mẹ được kiểm toán năm 2015 và BCTC công ty mẹ Q3.2016 tự lập

Bảng 16: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Hợp nhất)

Chỉ tiêu (triệu đồng)	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Thuế GTGT	29.467	22.684	19.412
Thuế xuất nhập khẩu	2.146	3.170	1.633
Thuế TNDN	16.053	17.067	19.665
Thuế thu nhập cá nhân	4.244	10.003	2.307
Thuế tài nguyên	84	64	72
Thuế nhà đất	14.563	23.360	13.673
Tiền thuê đất	29.379	21.291	20.130
Các loại thuế và phí khác	1.228	4.329	4.670
Tổng cộng	97.166	101.968	81.561

Nguồn: BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2015 và BCTC hợp nhất Q3.2016 tự lập

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập quỹ hàng năm của Tập đoàn được tuân thủ theo Điều lệ công ty và các quy định pháp luật.

Bảng 17: Số dư các quỹ của Vinatex

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	388.520	421.021	458.979
Quỹ khác thuộc VCSH	-	-	-	10.735	10.944	10.946
Quỹ khen thưởng phúc lợi	35.122	25.787	29.589	129.390	133.279	144.914
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	1.650	235	190

Nguồn: BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2015, BCTC công ty mẹ và hợp nhất Q3.2016 tự lập

Do Vinatex mới thực hiện cổ phần hóa và bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2015 nên không có số dư từ các năm trước chuyển sang của các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu. Ngoài ra, theo phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2015 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua, lợi nhuận sau thuế năm 2015 được dùng để trả cổ tức (93,88% lợi nhuận sau thuế) và trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế) và không thực hiện trích lập các quỹ khác. Vì vậy, cuối năm 2015, số dư Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khác thuộc Vốn chủ sở hữu và Quỹ phát triển khoa học công nghệ trên Báo cáo tài chính của Công ty mẹ đều bằng 0.

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Bảng 18: Tổng dư nợ vay của Vinatex

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.601	73.745	18.295	3.901.270	3.884.717	3.429.866
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	250.388	715.708	1.997.002	3.240.084	4.221.370	4.966.529
Tổng cộng	309.989	789.453	2.015.297	7.141.354	8.106.087	8.396.395

Nguồn: BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2015, BCTC công ty mẹ và hợp nhất Q3.2016

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Bảng 19: Các khoản phải thu của Tập đoàn

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	646.159	810.738	601.927	3.444.385	3.282.048	3.461.752
Phải thu của khách hàng	54.070	53.692	134.591	2.230.218	2.238.223	2.337.667
Trả trước cho người bán	34.144	49.089	101.694	419.430	433.646	719.254
Phải thu về cho vay ngắn hạn ⁽¹⁾	214.584	252.084	132.199	349.826	201.879	182.999

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn khác ⁽²⁾	343.361	455.873	233.443	638.807	733.614	571.024
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi ⁽³⁾	-	-	-	(193.896)	(325.944)	(350.550)
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-	-	630	1.359
Các khoản phải thu dài hạn	5.905	81.892	1.320.933	504.567	585.475	530.988
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-	3	-	-	3
Phải thu về cho vay dài hạn	594	76.581	1.315.619	-	6.859	7.568
Phải thu dài hạn khác ⁽⁴⁾	5.311	5.311	5.311	504.567	578.616	523.417
Tổng cộng	652.064	892.630	1.922.860	3.948.952	3.867.523	3.992.740

Nguồn: BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2015, BCTC công ty mẹ và hợp nhất Q3.2016

- (1) Phải thu về cho vay ngắn hạn trên BCTC công ty mẹ bao gồm các khoản cho một số đơn vị thành viên của Tập đoàn và 02 công ty khác vay trong thời hạn dưới 01 năm với lãi suất giao động từ 0% đến 7,5%/năm trong năm 2015 và từ 0%-8%/năm trong năm 2014. Tại thời điểm 31/12/2015, các khoản phải thu cho vay ngắn hạn của các đơn vị thành viên liên quan là 181,2 tỷ đồng (chiếm 71,88% tổng phải thu cho vay ngắn hạn khác của Công ty mẹ), còn lại là 70,8 tỷ đồng phải thu Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam và CTCP Dệt Sơn Trà. Tuy nhiên, đến thời điểm 30/09/2016, Vinatex chỉ còn các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn của các đơn vị có liên quan với số dư giảm xuống còn lại 132 tỷ đồng trên BCTC công ty mẹ.

Tương tự, trên BCTC hợp nhất, các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn từ các đơn vị có liên quan cũng chiếm tỷ trọng lớn trên tổng số dư phải thu về cho vay. Tại thời điểm 31/12/2015, phải thu về cho vay các đơn vị có liên quan chiếm 62,6% tổng các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn Hợp nhất của Vinatex. Đến thời điểm 30/09/2016, khoản

phải thu về cho vay ngắn hạn đối với đơn vị có liên quan là CTCP Đầu tư và Phát triển Phong Phú chiếm 92,51% các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn.

- (2) Tại thời điểm 31/12/2015 và 30/09/2016, phải thu cổ tức là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn khác của công ty mẹ (lần lượt chiếm 73,89% và 56,93% các khoản phải thu khác).

Tương tự, trên BCTC hợp nhất 2015, các khoản phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia cũng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2015 (chiếm 41,3%). Tuy nhiên, tại thời điểm 30/09/2016, cơ cấu các khoản phải thu ngắn hạn khác đã có sự thay đổi, cụ thể: các khoản chiếm tỷ trọng lớn trên BCTC hợp nhất là phải thu cổ tức và lợi nhuận được chia (11,0%), phải thu lãi cho vay (11,6%), phải thu Công ty CP Đầu tư phát triển Phong Phú khoản vốn góp vào dự án Đồng Mai (14,2%), phải thu tiền góp vốn đồng kiểm soát dự án HUD Sơn Trà (9,6%).

- (3) Chi tiết các khoản Dự phòng phải thu khó đòi của Vinatex tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Bảng 20: Dự phòng phải thu khó đòi (31/12/2015)

Nợ quá hạn (triệu đồng)	Số ngày quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH ITG Phong Phú	Trên 3 năm	110.630	(110.630)	-
Công ty TNHH Dệt may Hoàng Anh	Trên 3 năm	37.543	(23.914)	13.629
CTCP Tập đoàn Anh Phát	Trên 2 năm	31.697	(15.748)	15.948
Khác		264.025	(175.651)	88.374
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		443.895	(325.943)	117.951

Nguồn: Báo cáo tài chính Hợp nhất kiểm toán năm 2015

(4) Trên BCTC hợp nhất, khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu dài hạn khác là khoản góp vốn vào hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú (chiếm lần lượt 99,88%, 77,92% và 73,02% tổng các khoản phải thu dài hạn khác tại thời điểm cuối năm 2014, 2015 và tại ngày 30/09/2016).

- Các khoản phải trả

Bảng 21: Các khoản phải trả của Tập đoàn

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Nợ ngắn hạn	992.592	731.049	717.392	7.222.786	6.841.976	6.377.281
Phải trả người bán ngắn hạn	31.816	139.446	145.154	1.331.463	1.203.492	1.159.123
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.306	6.166	37.188	56.575	72.829	153.524
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.264	972	665	97.166	101.968	81.561
Phải trả người lao động	23.616	23.876	21.685	499.716	561.036	415.923
Chi phí phải trả ngắn hạn	10.137	4.373	6.841	183.044	188.890	181.086
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	426	107	9.496	6.834	594
Phải trả ngắn hạn khác ⁽¹⁾	817.730	456.257	457.869	1.013.601	684.216	809.028
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.601	73.745	18.295	3.901.270	3.884.717	3.429.866
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	1.064	4.717	1.663

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	35.122	25.787	29.589	129.390	133.279	144.914
Nợ dài hạn	700.978	745.791	2.026.585	4.025.567	4.635.616	5.601.261
Phải trả dài hạn người bán	-	-	-	28.388	21.780	14.879
Người mua trả tiền trước dài hạn	-	-	-	-	33.983	28.514
Chi phí phải trả dài hạn	28.460	27.511	27.037	28.460	28.794	105.888
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	2.379	2.379	74.453	110.716	278.942
Phải trả dài hạn khác ⁽²⁾	422.130	193	167	506.990	55.439	58.262
Vay, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn	250.388	715.708	1.997.002	3.240.084	4.221.370	4.966.529
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-	-	26.251	46.007	31.102
Dự phòng phải trả dài hạn (*)	-	-	-	119.291	117.290	116.953
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	1.650	235	190
Tổng cộng	1.693.570	1.476.839	2.743.978	11.248.352	11.477.592	11.978.542

Nguồn: BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2015, BCTC công ty mẹ và hợp nhất Q3.2016

(*) Khoản dự phòng phải trả dài hạn là khoản dự phòng chi phí di dời liên quan đến chi phí di dời Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội đến cơ sở sản xuất kinh doanh mới.

⁽¹⁾ Khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải trả ngắn hạn khác của công ty mẹ là khoản phải nộp Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (chiếm lần lượt 80,99% và 79,51% số dư các khoản phải trả ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2015 và 30/09/2016). Tương tự, các khoản phải nộp Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng các khoản phải trả khác hợp nhất của Vinatex (lần lượt là 54,01% và 45,00% số dư các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2015 và 30/09/2016. Khoản phải nộp Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp liên quan đến phần giá trị tăng thêm do định giá lại các khoản đầu tư tài chính tại ngày Vinatex chuyển đổi thành công ty cổ phần.

⁽²⁾ Số dư khoản Phải trả dài hạn khác tại thời điểm 31/12/2015 và 30/09/2016, là khoản tiền nhận ứng trước dự án và nhận góp vốn hợp tác của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú tại các đơn vị khác.

10.1.7. Đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn

Bảng 22: Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	31.669	60	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	-	-	(2.383)	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	216.253	64.041	31.500	419.397	301.061	262.950
Tổng cộng	216.253	64.041	31.500	448.683	301.121	262.950

Nguồn: BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2015, BCTC công ty mẹ và hợp nhất Q3.2016

- Đầu tư tài chính dài hạn

Bảng 23: Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Chỉ tiêu (triệu đồng)	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
Đầu tư vào công ty con	2.292.713	1.704.268	1.838.804	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	1.049.090	1.050.784	1.029.714	1.443.931	1.648.681	1.871.137
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	152.319	125.883	120.124	459.926	371.557	370.017
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	(14.900)	(18.291)	(40.097)	(26.782)	(31.864)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	4.919	5	1.005
Tổng cộng	3.494.122	2.866.034	2.970.350	1.868.679	1.993.460	2.210.296

Nguồn: BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2015, BCTC công ty mẹ và hợp nhất Q3.2016

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính của Vinatex năm 2014, 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị	Công ty mẹ		Hợp nhất	
		2014	2015	2014	2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,67	3,67	1,33	1,36
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,64	3,60	0,93	0,94
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,25	0,21	0,63	0,61
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,33	0,27	1,72	1,57
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,04	0,07	0,91	0,83
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	8,61	8,71	5,17	4,68
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	95,34	58,03	1,82	3,80
LNST/DTT	%	113,91	58,96	3,45	3,51
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân (ROE)	%	5,30	5,00	6,31	7,09
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân (ROA)	%	4,31	3,86	3,14	2,91

Nguồn: BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2014, 2015

11. Tài sản

11.1. Tài sản cố định

Bảng 25: Tài sản cố định của Vinatex tại thời điểm 31/12/2015 (Công ty mẹ)

Khoản mục (triệu đồng)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	839.516	424.309	50,54%
Nhà cửa	377.859	214.843	56,86%
Máy móc thiết bị	395.880	170.032	42,95%
Phương tiện vận tải	41.796	25.656	61,38%
Thiết bị văn phòng	23.981	13.778	57,45%
II. TSCĐ vô hình	63.080	52.540	83,29%

Khoản mục (triệu đồng)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
Quyền sử dụng đất	62.545	52.540	84,00%
Phần mềm máy tính	535	-	0,00%
Tổng cộng	902.596	476.848	52,83%

Nguồn: BCTC công ty mẹ được kiểm toán năm 2015

Bảng 26: Tài sản cố định của Vinatex tại thời điểm 31/12/2015 (Hợp nhất)

Khoản mục (triệu đồng)	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
I. TSCĐ hữu hình	9.524.977	4.547.292	47,74%
Nhà cửa	2.678.901	1.772.397	66,16%
Máy móc thiết bị	6.391.409	2.556.993	40,01%
Phương tiện vận tải	266.534	122.005	45,77%
Thiết bị văn phòng	65.814	25.921	39,39%
Tài sản khác	122.318	69.976	57,21%
II. TSCĐ thuê tài chính	77.869	63.086	81,02%
Máy móc, thiết bị	77.869	63.086	81,02%
III. TSCĐ vô hình	139.714	115.890	82,95%
Quyền sử dụng đất	127.139	110.908	87,23%
Phần mềm máy tính	11.918	4.916	41,25%
Tài sản khác	657	66	10,05%
Tổng cộng	9.742.560	4.726.268	48,51%

Nguồn: BCTC Hợp nhất được kiểm toán năm 2015

11.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 27: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	31/12/2015	30/09/2016
Nhà máy sợi Phú Hưng	61	392
Nhà máy sợi Nam Định	168.030	45.644
Nhà máy sản xuất vải Yarn Dye	262.300	12.841

Tên công trình	31/12/2015	30/09/2016
Nhà máy May Vinatex Kiên Giang	97.912	0
Nhà máy sợi Phú Cường	316.443	1.075
Nhà máy may Cần Thơ	16.767	0
Các công trình khác	10.045	112.255
Tổng cộng	871.559	172.206

Nguồn: BCTC riêng Q3.2016 tự lập

Bảng 28: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	31/12/2015	30/09/2016
Nhà máy Sợi Nam Định – Công ty mẹ	168.030	45.644
Nhà máy Sợi Phú Cường – Công ty mẹ	316.443	1.075
Nhà máy SX vải Yarn Dyed – Công ty mẹ	262.300	12.841
Nhà máy SX vải Kiên Giang – Công ty mẹ	97.912	-
Nhà máy kéo sợi Hưng Yên- Công ty TNHH MTV Dệt 8/3	186.568	-
Dự án KCN DM Phố Nối – Công ty CP Phát triển CN DM Phố Nối	261.454	213.094
Nhà máy Nhuộm và Động Lực - TCT CP DM Nam Định	54.641	64.427
Dự án khu nhà ở, TTTM – Công ty CP Dệt Đông Nam	51.981	54.198
Nhà máy SX vải dệt kim – Công ty CP Dệt may Nha Trang	80.746	183.519
Các công trình khác	108.214	677.363
Tổng cộng	1.588.289	1.252.161

Nguồn: BCTC hợp nhất Q3.2016 tự lập

11.3. Đất đai

Bảng 29: Danh sách đất đai thuộc sở hữu của Vinatex

TT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
CÔNG TY MẸ				
1	Địa điểm số 25 Bà Triệu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	995,0	Trụ sở chính, văn phòng làm việc của Tập Đoàn + cửa hàng GTSP	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Địa điểm số 27 Bà Triệu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	27,7	Cửa hàng GTSP	Thuê nhà, đất trả tiền hàng năm
3	Địa điểm số 57 B Phan Chu Trinh - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	155,2	Văn phòng làm việc của Tập Đoàn và các đơn vị thành viên	Thuê nhà, đất trả tiền hàng năm
4	Địa điểm số 32 Tràng Tiền - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	677,7	Văn phòng làm việc của Tập Đoàn và các đơn vị thành viên	Thuê nhà, đất trả tiền hàng năm
5	Địa điểm số 28 ngõ 53 Đức Giang - Long Biên - Hà Nội	5.752,2	Nhà xưởng sản xuất + văn phòng làm việc	Sử dụng làm văn phòng làm việc, xưởng sản xuất của Công ty cổ phần thuộc Tập đoàn
6	Địa điểm số 2 Lê Thánh Tông - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội	236,7	Văn phòng làm việc của Tập Đoàn và các đơn vị thành viên + Cửa hàng GTSP	Thuê đất trả tiền hàng năm
7	Căn hộ 802 Tòa nhà Pacific Place - 83B Lý Thường Kiệt - Hà Nội	68,7	Nhà công vụ	Sử dụng làm Nhà công vụ của Tập đoàn

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
8	Căn hộ 1307 Tòa nhà Golden Westlake - 151 Thụy Khuê - Hà Nội	128,12	Nhà công vụ	Sử dụng làm Nhà công vụ của Tập đoàn
9	Địa điểm 41 A Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm Thành phố Hà Nội	2.064,00	Văn phòng	Thuê nhà, đất trả tiền hàng năm
10	Địa điểm số 10 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	488,0	Văn phòng làm việc VP 2 tại TP HCM	Thuê đất trả tiền hàng năm.
11	Địa điểm số 39-41-43 Bến Chương Dương, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM	962,6	Văn phòng làm việc VP 2 tại TP HCM	Thực hiện dự án theo quy hoạch đã được TP HCM phê duyệt
12	Khu Công nghiệp Tân Liên - Vĩnh Bảo - Hải Phòng	42.508,0	Nhà xưởng sản xuất và văn phòng điều hành sản xuất	Đất thuê trả tiền hàng năm
TTXLNT PHỐ NỔI				
13	Khu công nghiệp Dệt may Phố Nổi - Yên Mỹ - Hưng Yên	11.648,0	Hệ thống XLNT và văn phòng điều hành sản xuất	Thuê đất KCN
CTY TNHH MTV DỆT KIM ĐÔNG XUÂN				
14	Số 524 - Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội	22.355,90	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Thuê đất trả tiền hàng năm.
15	Số 250 - Minh Khai - Hai Bà Trưng - Hà Nội	2.265,60	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Thuê đất trả tiền hàng năm.
16	Xã Tân Dân - Huyện Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên	66.095,00	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Thuê đất trả tiền hàng năm.

TT	Địa điểm	Diện tích (m2)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
17	67 Ngô Thì Nhậm - Hoàn Kiếm - Hà Nội	14.743,90	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Thuê đất trả tiền hàng năm. Tiếp tục cùng với đối tác triển khai thực hiện dự án Văn phòng TTTM, theo quy hoạch và phương án Thành phố chấp thuận đáp ứng nhu cầu văn phòng làm việc của Tập Đoàn và các đơn vị thành viên.
18	Xã Tân Dân - Huyện Khoái Châu - Tỉnh Hưng Yên	89.862,00	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Thuê đất trả tiền hàng năm.
CTY TNHH MTV DỆT KIM ĐÔNG PHƯƠNG				
19	Lô đất vị trí HA2 - Khu Công nghiệp Xuyên Á - Xã Mỹ Hạnh Nam - Huyện Đức Hòa - Tỉnh Long An	70.015	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất
20	Lô đất 1009 - Thoại Ngọc Hầu - Phường 19 - Quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh	2.292	Văn phòng làm việc	Thuê đất trả tiền hàng năm. Tiếp tục thực hiện dự án Văn phòng TTTM; chuyển mục đích sử dụng đất tại 1009 Thoại Ngọc Hầu - Quận Tân Phú - Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện dự án theo kết luận tại văn bản số 1818/BTC-QLCS

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức sử dụng
				ngày 11/02/2011 của Bộ Tài Chính
CTY TNHH MTV DỆT 8/3				
21	460 Minh Khai HBT - HN	4.105	Văn phòng làm việc	Thuê đất trả tiền hàng năm.
22	XN Sợi Phú Xuyên - TT Phú Xuyên HN	28.299	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Thuê đất trả tiền hàng năm.
23	XN Dệt km6+200 Thị trấn Yên Mỹ Hưng Yên	42.657	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Thuê đất trả tiền hàng năm.
24	Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối B - Yên Mỹ - Hưng Yên	27.000	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Triển khai dự án
25	Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối B - Yên Mỹ - Hưng Yên	4.854	Văn phòng làm việc + nhà xưởng sản xuất	Triển khai dự án

Nguồn: Vinatex

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 30: Kế hoạch và tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Chỉ tiêu	Công ty mẹ					Hợp nhất				
	Kế hoạch	% tăng giảm KH2016/TH2015	Ước thực hiện 2016	% ước TH/KH 2016	% ước TH2016 / TH 2015	Kế hoạch	% tăng giảm KH2016/T H2015	Ước thực hiện 2016	% ước TH/KH 2016	% ước TH2016 / TH 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(2)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(9)/(7)	(11)
Tổng Doanh thu và thu nhập (tỷ đồng)	1.406,87	61,85%	1.331,27	94,63%	153,16%	16.560,4	1,5%	17.805,82	107,52%	108,99%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	465,3	74,44%	269,67	57,95%	101,10%	646,8	3,11%	652,16	100,82%	103,97%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	420,2	57,79%	254,01	60,45%	95,39%	562,1	5,66	567,36	100,94%	106,65%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu và thu nhập	29,87%		19,08%			3,39%		3,19%		
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,40%		5,08%			11,24		11,35%		
Cổ tức	6%					N/A				

Nguồn: Vinatex

Kế hoạch năm 2016 về các chỉ tiêu: Tổng doanh thu và thu nhập, Lợi nhuận trước thuế và Tỷ lệ cổ tức của Vinatex đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Kế hoạch lợi nhuận sau thuế trong năm 2016 được Vinatex ước tính dựa trên Kế hoạch Lợi nhuận trước thuế được thông qua và các quy định hiện hành về thuế thu nhập doanh nghiệp.

Hiện tại, Tập đoàn Dệt may Việt Nam chưa có Kế hoạch tăng vốn điều lệ cũng như kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức cho năm 2017.

Tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 và căn cứ đạt được kế hoạch:

Đến 30/9/2016, Tổng doanh thu (bao gồm cả Phần lãi trong công ty liên kết) và Lợi nhuận trước thuế Hợp nhất của Vinatex đạt lần lượt 11.990,4 tỷ đồng và 510,6 tỷ đồng, tương ứng với 72,40% và 78,95% so với Kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã đặt ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Ước tính cả năm 2016, các chỉ tiêu kết quả hoạt động hợp nhất đều đạt kế hoạch đặt ra (trong đó tổng doanh thu và thu nhập là 17.805,82 tỷ đồng, bằng 107,52% kế hoạch năm và lợi nhuận trước thuế là 652,16 tỷ đồng, bằng 100,82% kế hoạch năm). So với số thực tế thực hiện năm 2015, các chỉ tiêu tổng doanh thu và thu nhập, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước tính của năm 2016 đều cao hơn từ 3-5%.

Trong khi đó, trong 9 tháng đầu năm 2016, Tổng doanh thu và Lợi nhuận trước thuế của Vinatex trên BCTC Công ty mẹ tuy chỉ đạt lần lượt 742,7 tỷ đồng và 62,8 tỷ đồng, tương đương 52,79% và 13,50% kế hoạch đã đặt ra cho năm 2016 nhưng lại tăng lần lượt 71,86% và gấp hơn 39 lần so với kết quả cùng kỳ năm 2015. Theo ước tính, tổng doanh thu và thu nhập và lợi nhuận trước thuế 2016 của riêng công ty mẹ tuy chưa đạt kế hoạch đề ra tại ĐHĐCĐ năm 2016 nhưng đều tăng so với thực tế thực hiện năm 2015. (Tổng doanh thu và thu nhập; lợi nhuận trước thuế ước tính tăng lần lượt là 53,16% và 1,1% so với thực hiện năm 2015). Riêng lợi nhuận sau thuế dự kiến giảm 4,61% so với năm 2015.

Nguyên nhân chủ yếu của việc doanh thu và lợi nhuận ước thực hiện năm 2016 của công ty mẹ chưa đạt kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua là do trong năm 2016 một số dự án của Tập đoàn mới bắt đầu bước vào hoạt động và đang trong giai đoạn lỗ kế hoạch. Ngoài ra, giá các mặt hàng bông, xơ có biến động lớn trong năm 2016 cũng ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của công ty.

Các số liệu ước tính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Vinatex được tính toán, dự báo dựa trên tình hình thực tế tại thời điểm lập bản công bố thông tin

này. Tuy nhiên, kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Vinatex có thể có sự khác biệt so với số liệu ước tính do bị ảnh hưởng bởi các biến động về chênh lệch tỷ giá, tình hình thị trường, lãi suất ...từ nay cho tới cuối năm 2016. Ngoài ra, do Vinatex vẫn chưa có kết quả phê duyệt xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần và chưa hoàn thành việc bàn giao giữa doanh nghiệp nhà nước và công ty cổ phần nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 còn có thể bị ảnh hưởng bởi kết quả phê duyệt giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của các cơ quan có thẩm quyền.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...).

Hiện tại, Tập đoàn không có những cam kết nhưng chưa thực hiện liên quan tới trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tập trung vào các ngành nghề cốt lõi để đảm bảo phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm dệt may của Tập đoàn.
- Tái cơ cấu danh mục đầu tư để đảm bảo phù hợp với các ngành nghề cốt lõi:
 - o Giảm vốn, thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không hiệu quả, các khoản đầu tư ngoài ngành, các tổ chức tài chính;
 - o Thực hiện tăng vốn để nắm quyền kiểm soát đối với các công ty mà Tập đoàn nắm giữ vốn điều lệ từ 36% đến 65% mà có kết quả sản xuất kinh doanh hiệu quả và phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn

Vinatex là đầu mối hoạch định chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn, có vai trò thực hiện ba nhiệm vụ chính bao gồm:

- Quản trị các khoản vốn đầu tư tại các công ty liên kết thông qua Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và người đại diện phần vốn để đảm bảo nguồn vốn Tập đoàn đã đầu tư được bảo toàn, phát triển và hướng hoạt động của các doanh nghiệp này đi theo định hướng chiến lược chung của Tập đoàn;
- Trực tiếp chỉ đạo và định hướng các công ty Tập đoàn nắm 100% vốn hoặc nắm cổ phần chi phối trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh (Tập đoàn chỉ đạo cả về thị trường công nghệ và nhân lực), đầu tư và đóng vai trò nòng cốt để thực hiện chiến lược phát triển chung của toàn Tập đoàn;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp thành viên dịch chuyển sản xuất theo hướng ODM. Cụ thể:
(1) Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn tín dụng với lãi suất hợp lý; (2) Hỗ trợ và phối hợp với các doanh nghiệp trong việc đào tạo nguồn nhân lực trong ngành dệt may để nâng cao khả năng của đội ngũ thiết kế, marketing và quản lý; (3) Vận động các cơ quan quản lý nhà nước để đưa ra các chính sách hỗ trợ phát triển các khâu thượng nguồn trong chuỗi giá trị để các doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất; (4) Kêu gọi đầu tư, hỗ trợ quy hoạch vùng phát triển nguyên phụ liệu, xây dựng 60 cụm ngành dệt may và thu hút nguồn vốn FDI phát triển ngành công nghiệp dệt, nhuộm để tạo sự kết nối tốt hơn giữa các khâu kéo sợi, dệt nhuộm và may mặc nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh của ngành dệt may Việt Nam
- Quản lý khối các viện trường, đảm bảo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học công nghệ và đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho Tập đoàn.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có).

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Bảng 31: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại Tập đoàn
1	Trần Quang Nghị	56	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Tiến Trường	43	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3	Đặng Vũ Hùng	45	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Phú Cường	46	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Khắc Hiệp	60	Thành viên HĐQT không điều hành
6	Lê Đình Ngọc	40	Thành viên HĐQT độc lập
7	Don Di Lam	49	Thành viên HĐQT độc lập

1.1. Ông Trần Quang Nghị - Chủ tịch HĐQT

- **Họ và tên** : **TRẦN QUANG NGHỊ**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 19/10/1960
- **Nơi sinh** : Thanh Hoá
- **Số CMND** : 021773291, Ngày cấp: 26/03/2012, Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Địa chỉ thường trú** : Số 19 Tô Vĩnh Diện, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- **Điện thoại liên lạc** : 04.39347910
- **Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- **Quá trình công tác** :
 - 1980 – 1986 : Công nhân bảo trì Phân xưởng sợi nhà máy Dệt Phong Phú.
 - 04/1986 - 04/1995 : Bí thư Đoàn – Đảng ủy viên; Cán bộ phòng Cung tiêu Công ty Dệt Phong Phú.
 - 05/1995 - 03/1996 : Bí thư Đoàn Đảng ủy viên; Phó phòng Kinh doanh Công ty Dệt

- Phong Phú.
- 04/1996 - 12/1996 : Bí thư Đoàn, Đảng ủy viên; Phó phòng Kế hoạch, Công ty Dệt Phong Phú.
 - 01/1997 - 01/1998 : Đảng ủy viên, UVTV Công đoàn; Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Dệt Phong Phú.
 - 02/1998 - 06/2001 : Đảng ủy viên, UVTV Công đoàn; Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Dệt Phong Phú.
 - 07/2001 - 03/2003 : Đảng ủy viên, UVTV Công đoàn; Phó Tổng giám đốc Công ty Dệt Phong Phú.
 - 04/2003 - 12/2003 : Quyền Tổng giám đốc công ty Dệt Phong Phú.
 - 12/2003 - 12/2007 : Phó Bí thư Đảng ủy; Tổng giám đốc Tổng công ty Phong Phú; Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy khối cơ sở Bộ Công nghiệp tại TP HCM.
 - 01/2008 - 06/2010 : Thành viên HĐQT Tập đoàn; Phó Tổng giám đốc thường trực Tập đoàn Dệt May Việt Nam kiêm Tổng Giám đốc Tổng Cty CP Phong Phú; Ủy viên BCH Đảng ủy khối CS Bộ Công nghiệp tại TP HCM.
 - 07/2010 – 09/2010 : Phó bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc thường trực Tập đoàn Dệt May Việt Nam kiêm Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tổng Cty CP Phong Phú.
 - 10/2010 - 6/2014 : Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
 - 06/2014 - 01/2015 : Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
 - 01/2015 - nay : Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức
Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Phong Phú
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức
Chủ tịch HĐQT Tổng công ty cổ phần Phong Phú.
 - Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 122.442.000 cổ phần, chiếm 24,49 % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 112.438.100 cổ phần, chiếm 22,49% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 10.003.900 cổ phần, chiếm 2% vốn điều lệ
 - Những khoản nợ đối : Không

- với Tập đoàn
- Lợi ích liên quan đối : Không
với Tập đoàn
 - Quyền lợi mâu thuẫn : Không
với Tập đoàn
 - Tổng số cổ phiếu nắm giữ của người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bộ Công thương (đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	Người đại diện vốn cho Bộ Công thương	267.438.100	53,49%

1.2. Ông Lê Tiến Trường - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- **Họ và tên** : **LÊ TIẾN TRƯỜNG**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 04/01/1973
- **Nơi sinh** : Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- **Số CMND** : 011699781, ngày cấp: 05/08/2003, nơi cấp: Hà Nội
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Địa chỉ thường trú** : Số 9, Nhà 69, Tập thể Bách Khoa, Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc** : 04 38257700
- **Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ Quản lý nhân sự
- **Quá trình công tác** :
 - 08/1997 - 07/2007 : Trợ lý Giám đốc Công ty liên doanh Coats Phong Phú, Phó Giám đốc Công ty liên doanh Coats Phong Phú, Giám đốc Công ty liên doanh Coats Phong Phú
 - 08/2007 - 06/2008 : Giám đốc điều hành – Tập đoàn Dệt May Việt Nam (TĐDMVN)
 - 06/2008 - 08/2009 : Phó Tổng Giám đốc – TĐDMVN
 - 08/2009 - 06/2010 : TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – TĐDMVN
 - 06/2010 - 10/2010 : TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc – TĐDMVN

- 10/2010 - 07/2014 : TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực – TĐDMVN
- 07/2014 - 01/2015 : TV HĐQT, Tổng Giám đốc – TĐDMVN
- 01/2015 - nay : TV HĐQT, Tổng Giám đốc – TĐDMVN
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sợi Phú Bài
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : TV HĐQT, Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sợi Phú Bài
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 75.005.500 cổ phần, chiếm 15,0011% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 75.000.000 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ phần vốn Nhà nước
 - Cá nhân sở hữu : 5.500 cổ phần, chiếm 0,0011% vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bộ Công thương (đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	Người đại diện vốn cho Bộ Công thương	267.438.100	53,49%

1.3. Ông Đặng Vũ Hùng - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : ĐẶNG VŨ HÙNG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/07/1971

- Nơi sinh : Nam Định
- Số CMND : 024718184, ngày cấp 24/4/2007, nơi cấp: CA TP Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 697/27 Bùi Đình Túy - Phường 12 quận Bình Thạnh – TP Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên lạc : 04.38624460
- Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Dệt
- Quá trình công tác :
- 03/2002 - 12/2002 : Chuyên viên Ban Kỹ thuật đầu tư – Tổng công ty Dệt may Việt Nam.
 - 12/2002 - 06/2003 : Chuyên viên Phòng Kỹ thuật Đầu tư – Công ty Dệt Phong Phú
 - 6/2003 - 2004 : Phó phòng Kỹ thuật Đầu tư – Công ty Dệt Phong Phú
 - 2004 - 2005 : Giám đốc Nhà máy Sợi OE – Công ty Dệt Phong Phú
 - 2005 - 2007 : Trợ lý Tổng Giám đốc – Công ty Dệt Phong Phú
 - 2007 - 04/2013 : Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú.
 - 04/2013 - 12/2013 : Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dệt 8-3
 - 12/2013 - 01/2015 : Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dệt 8/3.
 - 01/2015 - nay : Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dệt 8-3
 - 03/2016 - nay : Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Công ty Dệt may miền Bắc
 - 04/2015 - nay : Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng công ty Dệt may miền Bắc
Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng giám đốc Công ty

TNHH Một thành viên Dệt 8-3

Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Dệt may Hà Nội

- Tổng số CP nắm giữ : 40.005.000 cổ phần, chiếm 8,0010 % vốn điều lệ tại thời điểm 31/10/2016
- Đại diện sở hữu : 40.000.000 cổ phần, chiếm 8% vốn điều lệ phần vốn Nhà nước
- Cá nhân sở hữu : 5.000 cổ phần, chiếm 0,0010 % vốn điều lệ
- Những khoản nợ đối : Không với Tập đoàn
- Lợi ích liên quan đối : Không với Tập đoàn
- Quyền lợi mâu thuẫn : Không với Tập đoàn
- Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bộ Công thương (đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	Người đại diện vốn cho Bộ Công thương	267.438.100	53,49%

1.4. Ông Phạm Phú Cường - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- **Họ và tên** : **PHẠM PHÚ CƯỜNG**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 27/9/1970
- **Nơi sinh** : Quảng Nam – Đà Nẵng
- **Số CMND** : 022999445 cấp ngày: 24/2/2009 tại TP.HCM
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Địa chỉ thường trú:** : 146/1 Phường Phú Hòa Thọ, Quận Tân Phú, TP.HCM
- **Điện thoại liên lạc** : 08.3.8720077
- **Trình độ chuyên môn** : Thạc sỹ kinh tế
- **Quá trình công tác** :
 - 1994 – 1996 : Phụ trách kế hoạch – xuất nhập khẩu Xí Nghiệp May Nam Tiến
 - 05/1997 - 8/1999 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Thị trường Công ty May Nhà Bè
 - 09/1999 - 09/2001 : Phó Phòng Kế hoạch Thị trường Công ty May Nhà Bè
 - 10/2001 - 08/2003 : Quyền Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường Công ty May Nhà Bè
 - 09/2003 - 12/2003 : Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường Công ty May Nhà Bè
 - 01/2004 - 04/2004 : Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường Công ty May Nhà Bè; Thành viên HĐQT Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè
 - 05/2004 - 03/2005 : GĐĐH Công ty May Nhà Bè; Thành viên HĐQT Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè
 - 04/2005 - 07/2007 : GĐĐH Công ty CP May Nhà Bè; Thành viên HĐQT Công ty CP May Nhà Bè; Thành viên HĐQT Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè
 - 08/2007 - 04/2010 : Phó TGD TCT May Nhà Bè – CTCP; Thành viên HĐQT Công ty CP May Nhà Bè; Thành viên HĐQT Công ty CP May Phú Thịnh – Nhà Bè
 - 2010 - 03/2013 : Chủ tịch HĐQT, TGD TCT May Nhà Bè – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV TMTT Dệt May Việt Nam; May Phương Đông, Vinatex Đà Nẵng Thành viên HĐQT một số đơn vị khác.
 - 04/2013 - 12/2013 : Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam Chủ tịch HĐQT, TGD TCT May Nhà Bè – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV TMTT Dệt May Việt Nam; May Phương Đông, Vinatex Đà Nẵng

- Thành viên HĐQT một số đơn vị khác.
- 12/2013 - 12/2014 : Phó Tổng giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
Chủ tịch HĐQT, TGD TCT May Nhà Bè – CTCP;
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV TMTT Dệt May Việt Nam; May Phương Đông, Vinatex Đà Nẵng
Thành viên HĐQT một số đơn vị khác.
 - 01/2015 đến nay : Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn DMVN
Chủ tịch HĐQT, TGD TCT May Nhà Bè – CTCP;
Chủ tịch HĐQT Vinatex Đà Nẵng
 - 03/2016 đến nay : Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng công ty Dệt may miền Nam
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT, Phó TGD Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch Hội đồng thành viên - Tổng công ty Dệt may miền Nam
Chủ tịch HĐQT, TGD TCT May Nhà Bè – CTCP (mã chứng khoán MNB);
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng
 - Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 40.000.000 cổ phần, chiếm 8% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước : 40.000.000 cổ phần, chiếm 8% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không
 - Tổng số cổ phần nắm giữ của người có liên quan

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Bộ Công thương (đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	Người đại diện vốn cho Bộ Công thương	267.438.100	53,49%
Phạm Thanh Vũ	Em ruột	100	0,00002%

1.5. Ông Lê Khắc Hiệp - Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

- **Họ và tên** : **LÊ KHẮC HIỆP**
- **Giới tính** : Nam
- **Ngày sinh** : 6/5/1956
- **Nơi sinh** : Hà Nội
- **Số CMND** : 011423986 cấp ngày: 21/8/2001 tại CA Hà Nội
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Địa chỉ thường trú:** : Số 21, Ngõ 89, Phố Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc** :
- **Trình độ chuyên môn** : Tiến sĩ vật lý
- **Quá trình công tác** :
 - 1984 - 1994 : Nghiên cứu sinh, Viên Vật lý, Viện Khoa học Việt Nam
 - 1994 – 1999 : Trưởng Văn phòng Đại diện, Văn phòng Đại diện Công ty Prudential – Anh
 - 1999 – 2001 : Giám đốc Quan hệ Đối ngoại, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam
 - 2001 - 11/2004 : Phó TGD phụ trách đối ngoại và Chi nhánh, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam
 - 11/2004 - 02/2006 : TGD Công ty CP Vincom
 - 02/2006 – 02/2009 : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vincom
 - 03/2009 – 12/2011 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Vincom
 - 01/2012 – 01/2015 : Phó Chủ tịch phụ trách Đối ngoại Tập đoàn Vingroup – CTCP

- Giám đốc Trung tâm Dưỡng lão và hướng nghiệp, phát triển tài năng trẻ Phật tích
- 1/2015 - Nay : Thành viên HĐQT - Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Phó Chủ tịch phụ trách Đối ngoại Tập đoàn Vingroup – CTCP
Giám đốc Trung tâm Dưỡng lão và hướng nghiệp, phát triển tài năng trẻ Phật tích
 - Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Chủ tịch phụ trách Đối ngoại Tập đoàn Vingroup – CTCP
Giám đốc Trung tâm Dưỡng lão và hướng nghiệp, phát triển tài năng trẻ Phật tích
 - Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
 - Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

1.6. Ông Lê Đình Ngọc – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên : **LÊ ĐÌNH NGỌC**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 22/10/1976
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 011753533 cấp ngày: 10/5/2001 tại CA Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà A2/6 Tập thể Long Giang, Tổ 69, P. Dịch

- Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0913 556 557
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 - Quá trình công tác :
 - 1999 – 2001 : Cán bộ phòng quản lý dự án, Ngân hàng TMCP Quận Đội
 - 2001 - 2004 : Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh - Công ty CP Chứng khoán Thăng Long
 - 2004 – 2006 : Phó Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán Thăng Long
 - 2006 – 2011 : Tổng Giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán Thăng Long
 - 5/2012 -11/2012 : Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chứng khoán Thăng Long
 - 12/2012 – 03/2014 : Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Quỹ Tín Phát
 - 04/2014 – 07/2014 : Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Phát triển Mekong
 - 7/2014 – nay : Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
 - 1/2015 - nay : Thành viên HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Phó TGD, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
 - Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
 - Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

1.7. Ông Don Di Lam – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

- Họ và tên : Don Di Lam
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/3/1967
- Nơi sinh : Canada
- Số CMND : GA329105
- Quốc tịch : Canada
- Dân tộc : Việt kiều Canada
- Địa chỉ thường trú: : 45A Nguyễn Văn Mai, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08.38219930
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác :
 - 1990 – 1994 : Trưởng phòng, Coopers & Lybrand - Canada
 - 1994 – 1996 : Trưởng phòng, Coopers & Lybrand – Việt Nam
 - 1996 – 1998 : Giám đốc, Tập đoàn Deutsche Bank Vietnam
 - 1998 – 2003 : Giám đốc khối tư vấn doanh nghiệp, Price WaterhouseCoopers Vietnam
 - 2003 – nay : Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinacapital
 - 01/2015 - Nay : Thành viên HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt nam
- Chức vụ tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc Tập đoàn Vinacapital
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 0
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không

- Lợi ích liên quan đối : Không
với Tập đoàn
- Quyền lợi mâu thuẫn : Không
với Tập đoàn

2. Ban kiểm soát

Bảng 32: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại Tập đoàn
1	Nguyễn Thị Minh Hiền	59	Trưởng Ban KS
2	Lê Thị Ánh Ngọc	43	Thành viên Ban KS
3	Nguyễn Thị Kim Dung	54	Thành viên Ban KS
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	29	Thành viên Ban KS
5	Phan Thanh Sơn	59	Thành viên Ban KS

2.1. Bà Nguyễn Thị Minh Hiền – Trưởng Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : NGUYỄN THỊ MINH HIỀN
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 25/12/1957
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 011559303 ngày cấp: 07/7/2006 nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 26 ngõ 10/16 Phố Kim Mã Thượng, Quận Ba Đình
- Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc : 04.39386296
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - 1980 - 1993 : Chuyên viên tại Phòng tài chính kế toán – Liên Hiệp các XN May- Bộ Công Nghiệp nhẹ
 - 1993 - 1995 : Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Xí Nghiệp Sản xuất và Dịch vụ may – thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp May

- 01/1996 - 11/2001 : Chuyên Viên Ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Dệt May Việt Nam
- 12/2001 – 08/2009 : Phó Trưởng Ban Tài chính – Kế toán Tổng công ty Dệt May Việt Nam sau là Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- 09/2009 – 4/2012 : Trưởng ban Pháp chế Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- 04/2012 – 12/2014 : Trưởng ban Tổng hợp - Pháp chế Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- 01/2015 - nay : Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 15/04/2015 : 3.200 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0006% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 3.200 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0006% vốn điều lệ
- Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

2.2. Bà Lê Thị Ánh Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : **LÊ THỊ ÁNH NGỌC**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 23/3/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 013110716, ngày cấp: 15/09/2011, nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 5, ngõ 49 Vạn Bảo, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 08. 35147340

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Cử nhân Tiếng Anh
- Quá trình công tác :
- 1994 – 1998 : Chuyên viên Thương mại Công ty Dịch vụ bay Miền Nam – Sân bay Vũng Tàu
 - 1998 - 2007 : Chuyên viên tổng hợp và đào tạo, trợ lý Giám đốc, Trưởng phòng phát triển bán và đào tạo đại lý Công ty hàng không Jestar Pacific Airlines
 - 9/2008 – 10/2008 : Trưởng ban hành chính và truyền thông Công ty Chứng khoán Kim Eng
 - 10/2008 – 4/2009 : Trưởng phòng bán lẻ Công ty CP Vàng bạc đá quý và đầu tư thương mại DOJ
 - 4/2009 – 08/2010 : Phó Ban Kinh doanh BĐS kiêm Giám đốc sàn Tập đoàn Nam Cường
 - Từ T10/2010 đến T7/2014 : Phó ban Kinh doanh BĐS kiêm Giám đốc sàn Giao dịch BĐS Vincom Tập đoàn Vingroup
Trưởng Ban Tiếp nhận và bàn giao BĐS kiêm phó ban Kinh doanh BĐS Tập đoàn Vingroup
 - 8/2011 – 11/2012 : Giám đốc phát triển dự án TCT CP Phong Phú
 - 12/2012 – 12/3013 : GĐĐH TCT CP Phong Phú
 - 01/2014 - nay : GĐĐH Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú
GĐĐH TCT CP Phong Phú
Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức khác : GĐĐH TCT CP Phong Phú
GĐĐH Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
- Lợi ích liên quan đối : Không

- với Tập đoàn
 - Quyền lợi mâu thuẫn : Không
 với Tập đoàn

2.3. Bà Nguyễn Thị Kim Dung – Thành viên Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **NGUYỄN THỊ KIM DUNG**
- **Giới tính** : Nữ
- **Ngày sinh** : 22/6/1962
- **Nơi sinh** : Thị xã Sơn Tây- Hà nội
- **Số CMND** : 012712560 ngày cấp: 21/6/2004 nơi cấp: CA TP Hà nội
- **Quốc tịch** : Việt Nam
- **Dân tộc** : Kinh
- **Địa chỉ thường trú:** : Số nhà 14/82 phố 8/3 Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc** : 04.39386296
- **Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác** :
 - 03/1984 - 09/1989 : Kế toán nhà máy xây Hà nam - Thuộc Sở Lương thực Hà Nam Ninh
 - 10/1989 - 05/1992 : Kế toán Công ty May Đức giang
 - 1992 – 07/1995 : Phó phòng kế toán Công ty May Đức giang
 - 08/1995 – 07/1998 : Trưởng phòng kế toán Công ty May Đức giang
 - 08/1998 - 11/2004 : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài vụ Công ty CP May Hồ gươm
 - 11/2004 – 12/2008 : Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 01/2009 – 02/2011 : Phó trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 03/2011- 12/2014 : Phó trưởng Ban kiểm soát nội bộ Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 01/2015 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- **Chức vụ tại tổ chức ĐKGD** : Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn
- **Chức vụ tại tổ chức khác** : Không
- **Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016** : 1.800 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0004% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 1.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% vốn điều lệ

- Số lượng CP nắm giữ : *0 cổ phần*
của người có liên
quan
- Những khoản nợ đối : Không
với Tập đoàn
- Lợi ích liên quan đối : Không
với Tập đoàn
- Quyền lợi mâu thuẫn : Không
với Tập đoàn

2.4. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Thành viên Ban kiểm soát

- **Họ và tên** : **NGUYỄN THỊ THANH HÀ**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 11/02/1987
- Nơi sinh : Hải Dương
- Số CMND : 012928797 , Ngày cấp: 26/01/2007, Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Số nhà A42 - TT9 - Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 0989349988
- Trình độ chuyên : Cử nhân ngành Kế toán (chuyên ngành Kiểm toán)
môn
- Quá trình công tác :
 - 08/2009 – 11/2011 : Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - 11/2011 – 12/2013 : Công ty TNHH MTV VTC Công nghệ và nội dung số
 - 01/2014 - Nay : Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
- Chức vụ tại tổ chức : Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn DMVN
ĐKGD
- Chức vụ tại tổ chức : Chuyên viên Ban Tài chính – Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
khác
- Tổng số CP nắm giữ, :
trong đó:
 - Đại diện sở hữu : *0*
phần vốn Nhà nước
 - Cá nhân sở hữu : *0*
- Các cam kết nắm giữ : *0*
(nếu có)
- Tổng số CP nắm giữ : *0 cổ phần*

của người có liên
quan

- Những khoản nợ đối : Không
với Tập đoàn
- Lợi ích liên quan đối : Không
với Tập đoàn
- Quyền lợi mâu thuẫn : Không
với Tập đoàn

2.5. Ông Phan Thanh Sơn – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : PHAN THANH SƠN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 31/08/1957
- Nơi sinh : Hà Tĩnh
- Số CMND : 023841847, ngày cấp: 29/9/2000, nơi cấp: TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 60 Bạch Đằng, P. 2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08 38244044
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác :
 - 1981 – 1990 : Cán bộ Tài chính Quân đội Cục Tài chính Bộ quốc phòng
 - 1990 – 1995 : Phó phòng TCKT Textimex – TCT Dệt Việt Nam
 - 10/1995 – 06/1996 : KTT Công ty TM – TCT Dệt May Việt Nam
 - 07/1996 – 08/1997 : Phó Ban TCKT – TCT Dệt May Việt Nam
 - 09/1997 – 04/1999 : Trưởng Kiểm toán nội bộ - TCT Dệt May Việt Nam
 - 05/1999 – 09/2000 : Kế toán trưởng – Công ty Len Việt Nam
 - 10/2000 – 04/2003 : Thành viên Ban KS – TCT Dệt May Việt Nam
 - 05/2003 – 04/2011 : Phó Ban TCKT – Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 04/2011 – 01/2015 : Phó Ban KSNB – Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 01/2015 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát – Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Trưởng ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Phát triển Vinatex
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Phát triển Vinatex

- Tổng số CP nắm giữ : 5.800 cổ phần, chiếm 0,0012% vốn điều lệ tại thời điểm 31/10/2016
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 5.800 cổ phần, chiếm 0,0012% vốn điều lệ
- Số lượng CP nắm giữ : 0 cổ phần của người có liên quan
- Những khoản nợ đối : Không với Tập đoàn
- Lợi ích liên quan đối : Không với Tập đoàn
- Quyền lợi mâu thuẫn : Không với Tập đoàn

3. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 33: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại Tập đoàn
1	Lê Tiến Trường	43	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Phạm Nguyên Hạnh	59	Phó Tổng Giám đốc
3	Hoàng Vệ Dũng	59	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Duy Hạnh	59	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Trung Hải	58	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Đức Khiêm	58	Phó Tổng Giám đốc
7	Lê Mạc Thuấn	52	Giám đốc điều hành kiêm TGD CTCP Đầu tư Vinatex
8	Nguyễn Khánh Sơn	56	Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Trung tâm Đào tạo cán bộ quản lý doanh nghiệp dệt may
9	Phạm Minh Hương	46	Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn Dệt May VN tại TP. Hồ Chí Minh
10	Phạm Văn Tân	43	Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng

3.1. Ông Lê Tiến Trường

Xem 1.2

3.2. Bà Phạm Nguyên Hạnh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **PHẠM NGUYỄN HẠNH**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 26/6/1957
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Số CMND : 011724876 ngày cấp 18/04/2006, nơi cấp Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 42 ngách 477/15 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà nội
- Điện thoại liên lạc : 04.38241473
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán,
Cử nhân chính trị,
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 6/1979 - 12/1979 : Công tác tại Đoàn cải tiến Bộ Tài chính, giảng viên trường Đại học Tài chính
 - 01/1980 – 01/1981 : Giảng viên trường Trung cấp Tài chính kế toán Quảng Ninh
 - 09/1989 – 06/1990 : Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty May Đức Giang
 - 07/1990- 05/1993 : Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty May Đức Giang
 - 06/1993-12/1993 : Kế toán Trưởng Công ty May Đức Giang
 - 01/1994-11/2001 : Phó Tổng Giám đốc Công ty May Đức Giang
 - 12/2001 -9/2004 : Kế toán trưởng Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay gọi là Tập đoàn Dệt May Việt Nam)
 - 10/2004 – 3/2006 : Giám đốc điều hành – Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay gọi là Tập đoàn Dệt May Việt Nam)
 - 04/2006 – 9/2006 : Giám đốc điều hành – Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay gọi là Tập đoàn Dệt May Việt Nam)
Tổng Giám đốc Công ty CP Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt may.
 - 10/2006-08/2007 : Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sản xuất – Xuất nhập

- khẩu Dệt may.
- 09/2007-04/2014 : Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt may.
 - 5/2014 – 2/2015 : Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 3/2015 – nay : Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Ban Quản lý Nguồn vốn Tập đoàn Dệt may Việt Nam.
 - Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Ban Quản lý Nguồn vốn Tập đoàn Dệt may Việt Nam.
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 - Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 3.300 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 3.300 cổ phần, chiếm 0,0007 % vốn điều lệ
 - Số lượng CP của người có liên quan : 0 cổ phần
 - Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

3.3. Ông Hoàng Vệ Dũng – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **HOÀNG VỆ DŨNG**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/11/1957
- Nơi sinh : Thái Bình
- Số CMND : 011611942 ngày cấp 13/12/2004 nơi cấp Công an Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 16 Thẻ Giao, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 04 38257700

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tiếng Nga và Văn học
- Quá trình công tác :
 - 02/1981 - 09/1981 : Trợ lý huấn luyện tiếng Nga trường Văn hóa Quân Đội
 - 09/1981 - 09/1983 : Trợ lý huấn luyện tiếng Nga trường Đại học Ngoại ngữ Quân Đội
 - 10/1983 - 08/1985 : Giáo viên khoa tiếng Nga trường Đại học ngoại ngữ Quân đội
 - 09/1985 - 06/1986 : Hướng dẫn đoàn thực tập tiếng Nga tại BenGoRot, Liên xô
 - 07/1986 - 08/1987. : Giáo viên Nga văn trường Đại học ngoại ngữ Quân đội
 - 08/1987 - 08/1992 : Chuyên viên phòng XNK Liên hiệp May
 - 09/1993 - 06/1995 : Phó trưởng phòng kinh doanh Liên hiệp May
 - 07/1975 - 02/1996 : Trưởng phòng kinh doanh Tổng hợp, Tổng công ty Dệt may Việt Nam
 - 03/1996 - 10/1996 : Phó trưởng ban XNK Dệt May Việt Nam
 - 11/1996 - 05/2000 : Trưởng ban XNK Dệt May Việt Nam
 - 06/2000 - 04/2004 : Giám đốc Công ty XNK Dệt May – Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 05/2004 - 12/2005 : Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Công ty May Đức Giang
 - 01/2005- 4/2008 : Bí thư Đảng ủy ; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP May Đức Giang
 - 05/2008 – 12/2009 : Bí thư Đảng ủy ; Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Đức Giang
 - 01/2010 – 01/2012 : Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Đức Giang
 - 01/2012 – nay : Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Đức Giang
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Phó TGD Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức khác : CT HĐQT Tổng Công ty Đức Giang - CTCP

- Tổng số CP nắm giữ : 1.500 chiếm 0,0003% vốn điều lệ tại thời điểm 31/10/2016
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 1.500 cổ phần, chiếm 0,0003% vốn điều lệ
- Số lượng CP nắm giữ : 0 cổ phần của người có liên quan
- Những khoản nợ đối : Không với Tập đoàn
- Lợi ích liên quan đối : Không với Tập đoàn
- Quyền lợi mâu thuẫn : Không với Tập đoàn

3.4. Ông Phạm Duy Hạnh – Phó Tổng Giám đốc

- **Họ và tên** : **PHẠM DUY HẠNH**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 26/5/1957
- Nơi sinh : Nam Định
- Số CMND : 161580709, ngày cấp: 05/07/2010, nơi cấp: Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : A14, BT6, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 04 38257700
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :
 - 01/1978 – 12/1989 : Cán bộ Bộ Tài chính biệt phái phía Nam, công tác tại TP. Hồ Chí Minh
 - 01/1990 - 12/1993 : Trưởng phòng Xuất nhập khẩu Xí Nghiệp May Nam Định
 - 01/1994 – 11/1994 : Phó giám đốc công ty May Nam Định
 - 12/1994-6/1996 : Giám đốc điều hành - Công ty May Nam Định
 - 07/1996-06/1997 : Phó Tổng giám đốc Tổng công ty may Nam Định
 - 07/1997 – 12/2008 : Tổng Giám đốc Công ty May Nam Định thuộc Tổng Công ty Dệt May Việt Nam

- 12/2008 -07/2009 : Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty May Nam Định thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- 8/2009 -12/2009 : UV HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty May Nam Định
- 01/2010 – 12/2011 : TV HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- 01/2012 -12/2014 : TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam;
- 01/2015 - nay : Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 1.800 cổ phần, chiếm 0,0004% vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : *0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ*
- Cá nhân sở hữu : *1.800 cổ phần, chiếm 0,0004% vốn điều lệ*
- Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : Không
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

3.5. Ông Lê Trung Hải – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **LÊ TRUNG HẢI**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/10/1959
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Số CMND : 020135147, ngày cấp: 15/7/2003, nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Số 04 Nguyễn Huy Tường, P.6, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại liên lạc : 08 38244044
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ dệt may
- Quá trình công tác :
 - 01/1982 – 10/1985 : Cán bộ Kỹ thuật Phân xưởng Dệt Công ty Dệt Phong Phú
 - 10/1985 – 7/1986 : Cán bộ Kỹ thuật Phòng Kỹ thuật Phân xưởng Dệt Công ty Dệt Phong Phú
 - 07/1986 – 1988 : Trợ lý Quản đốc phân Xưởng Dệt Công ty Dệt Phong Phú
 - 1988- 1989 : Trợ lý Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Dệt Phong Phú
 - 1989 – 1992 : Quản đốc phân xưởng dệt Công ty Dệt Phong Phú
 - 1992 – 1994 : Giám đốc nhà máy Dệt Công ty Dệt Phong Phú
 - 1994 -2002 : Phó TGD Công ty Dệt Phong Phú
 - 2002 - 2004 : TGD Công ty Dệt Phước Long
 - 2004 – 2009 : Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 2009 – 12/2014 : Phó TGD Tập đoàn Dệt-May Việt Nam
 - 01/2015 đến nay : Phó TGD Tập đoàn Dệt-May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Phó TGD Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn Dệt May VN- NM Sợi Vinatex Phú Cường
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : *3.100 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ*
 - Đại diện sở hữu : *0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ*
 - Cá nhân sở hữu : *3.100 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ*
- Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : *0 cổ phần*
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

3.6. Ông Nguyễn Đức Khiêm – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN ĐỨC KHIÊM
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/11/1958
- Nơi sinh : Hải Dương
- Số CMND : 023288270, ngày cấp: 11/01/2002, nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : Số 116, khu phố Mỹ Kim, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 083.8969337
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ dệt
- Quá trình công tác :
 - 1982 – 1990 : Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Dệt Việt Thắng
 - 1990 - 1994 : Phó GD Nhà máy Dệt Youhan hợp tác giữa Công ty Dệt Việt Thắng với Hàn Quốc, Bí thư chi bộ
 - 1994 – 2000 : Phó trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh, Ủy viên BCH Đảng bộ
 - 2000– 2004 : Phó TGD Công ty, Bí thư chi bộ
 - 2004 – 2009 : Chủ tịch HĐQT – TGD TCT Việt Thắng
 - 06/2010 – 01/2014 : GĐĐH Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Chủ tịch HĐQT – TGD TCT Việt Thắng
 - 02/2015 đến nay : Phó TGD Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Chủ tịch HĐQT – TGD TCT Việt Thắng
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Phó TGD Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT – TGD TCT Việt Thắng-CTCP
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 0 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
- Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không

- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

3.7. Ông Lê Mạc Thuấn - Giám đốc điều hành kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Vinatex

- Họ và tên : LÊ MẠC THUẤN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 19/04/1964
- Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
- Số CMND : 023782838, ngày cấp: 24/7/2012, nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 525/3 Sư Vạn Hạnh, P.12, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên lạc : 08 38229820
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác :
 - 1986-1995 : Phó phòng Phòng Tổ chức lao động xí nghiệp may Nhà Bè
 - 1996-1997 : Phó phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè
 - 1997-1999 : Trưởng phòng Kế hoạch Công ty May Nhà Bè
 - 2000-2003 : Trưởng phòng Kinh doanh Xuất khẩu – Trưởng phòng
 - 2003-2005 : Công ty Liên doanh MSA Nhà Bè – Tổng giám đốc Xí nghiệp May Sông Tiền – Giám đốc (kiêm)
 - 2006-2008 : Giám đốc điều hành Công ty May Nhà Bè
 - 2009 đến 08/2014 : Tổng Công ty May Nhà Bè – Phó Tổng giám đốc
 - 09/2014 đến nay : Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam; Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Đầu tư Phát triển Vinatex
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : GĐDH Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Chức vụ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Đầu tư Phát triển Vinatex
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 5.100 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu : 5.100 cổ phần, chiếm 0,0010 % vốn điều lệ
- Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

3.8. Ông Nguyễn Khánh Sơn - Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Trung tâm Đào tạo cán bộ quản lý doanh nghiệp dệt may

- Họ và tên : NGUYỄN KHÁNH SƠN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/07/1960
- Nơi sinh : Nam Định
- Số CMND : 010412850, ngày cấp: 5/23/2000, nơi cấp: TP Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 21/424 Trần Khát Chân – Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 04 38257700
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Dệt sợi
- Quá trình công tác :
 - 06/1983 – 05/1984 : Kỹ thuật viên - Đội lắp máy nhà máy Sợi HN
 - 06/1984 – 11/1986 : Trưởng ca sản xuất – Nhà máy Sợi HN
 - 12/1986 – 04/1990 : Phó quản đốc phân xưởng Sợi – Nhà máy Sợi HN
 - 05/1990 – 03/1994 : Quản đốc phân xưởng – Giám đốc nhà máy Sợi I – XNLH Sợi DK HN
 - 04/1994 – 04/1996 : GD Nhà máy Dệt kim – XNLH Sợi DK HN
 - 05/96 – 04/2002 : Phó TGD CT Dệt may Hà Nội
 - 05/2002 – 01/2007 : Tổng GD CT Dệt May Hà Nội
 - 01/2005 – 03/2006 : Kiêm GD CT CP sản xuất – xuất nhập khẩu Dệt May Vinatex Hải Phòng
 - 06/2005 – 2007 : Kiêm CT HĐQT CT CP Sợi Trà Lý
 - 10/2005 - 2007 : Kiêm CT HĐQT CT CP Dệt May Huế

- 12/2005 - 2008 : Kiêm CT HĐQT CT CP Dệt May HoàngThị Loan
- 01/2007 - 2008 : Kiêm CT HĐQT CT TNHH NNMTV Dệt 8/3
- 02/2007 - 01/2008 : TGD Tổng CT CP Dệt May HN
- 02/2008 - 12/2010 : TV HĐQT Tập đoàn, CT HĐQT- TGD TCT CP Dệt May HN
- 01/2011 - 06/2011 : TV HĐQT Tập đoàn, Phó TGD Tập đoàn, CT HĐQT- TCT CP Dệt May HN
- 07/2011 - 12/2011 : TV HĐQT Tập đoàn, Phó TGD Tập đoàn, CT HĐQT, TGD TCTCP Dệt May HN
- 01/2012 - 09/2014 : TV HĐQT Tập đoàn, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn
- 09/2014 - 12/2015 : TV HĐQT - Giám đốc điều hành Tập đoàn, kiêm GD Trung tâm đào tạo CBQL doanh nghiệp dệt may
- 01/2015 - nay : Giám đốc điều hành Tập đoàn, kiêm GD Trung tâm đào tạo CBQL doanh nghiệp dệt may
- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Giám đốc điều hành Tập đoàn, kiêm GD Trung tâm đào tạo CBQL doanh nghiệp dệt may
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 3.700 chiếm 0,0007% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 3.700 cổ phần, chiếm 0,0007% vốn điều lệ
- Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

3.9. Bà Phạm Minh Hương - Giám đốc điều hành kiêm Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn Dệt May VN tại TP. Hồ Chí Minh

- Họ và tên : **PHẠM MINH HƯƠNG**
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 08/03/1970
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 022101148; ngày cấp: 9/18/2007; nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : 88D Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Q.1
- Điện thoại liên lạc : 04 38257700
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Tài chính
- Quá trình công tác :
 - 08/1992 – 09/1994 : Chuyên viên Xuất khẩu, Trợ lý Trưởng phòng Kinh doanh Xuất khẩu Công ty Dệt Thành Công
 - 05/1998 – 04/1999 : Trợ lý Trưởng phòng Thuế (Cho thuê Tài chính) Ngân hàng Boston – Boston, Massachussetts
 - 06/1999 – 06/2000 : Chuyên gia Phân tích Tài chính Công ty Boston, Ngân hàng Mellon – Boston, Massachussetts
 - 06/2000 – 10/2001 : Trưởng Phòng Tài chính Doanh nghiệp Ngân hàng ANZ, Chi nhánh TPHCM
 - 11/2001 – 09/2004 : Phó Giám đốc Tiếp thị và Xuất Nhập khẩu Tổng Công ty Phong Phú
 - 09/2004 - 05/2009 : Giám đốc Phát triển Kinh doanh, Tiếp thị, Xuất Nhập khẩu. Giám đốc Điều hành Tổng Công ty Phong Phú
 - 05/2009 – 01/2011 : Phó Tổng Giám đốc, thành viên Ban Quản trị Tổng Công ty Phong Phú
 - 01/2011 - 03/2012 : Trưởng Ban Phát triển Thị trường và Hợp tác quốc tế, Trưởng ban Thị trường,
 - 04/2012 – 09/2014 : Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dệt may Thời trang VN thuộc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 10/2014 – 02/2015 : Giám đốc Trung tâm Phát triển chuỗi kinh doanh cung ứng Vinatex – Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 03/2015 - nay : Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam kiêm Giám đốc Trung tâm kinh doanh chuỗi cung ứng Vinatex

- Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Giám đốc điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Giám đốc Chi nhánh Tập đoàn Dệt May VN tại TP. Hồ Chí Minh
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không
- Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 3.700 chiếm 0,0010% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 3.700 cổ phần, chiếm 0,0010% vốn điều lệ
- Số lượng CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần
- Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
- Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

3.10. Ông Phạm Văn Tân - Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên : PHẠM VĂN TÂN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 30/04/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- Số CMND : 011903083; ngày cấp: 26/03/2002; nơi cấp: TP. Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: : số 7, ngõ 47 Đội cấn, Q.Ba đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 04 38243018
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Tài chính
- Quá trình công tác :
 - 1995-2002 : Phó phòng Kế toán – TCT CP May Đức Giang
 - 2002-2007 : Chuyên viên Ban TCKT - TCT Dệt May Việt Nam
 - 2008 – 2009 : Kế toán trưởng Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi dầu khí
 - 08/2009 - 04/2011 : Phó Ban TCKT- Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 05/2011- 03/2013 : Trưởng Ban TCKT- Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - 04/2013 – 01/2015 : Giám đốc điều hành kiêm Trưởng ban TCKT Tập

- đoàn Dệt May Việt Nam
- 02/2015 - nay : Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - Chức vụ tại tổ chức ĐKGD : Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - Chức vụ tại tổ chức khác : Không
 - Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 31/10/2016 : 2.700 chiếm 0,0005% vốn điều lệ
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 2.700 cổ phần, chiếm 0,0005% vốn điều lệ
 - Số lượng CP của người có liên quan : 0 cổ phần
 - Những khoản nợ đối với Tập đoàn : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Tập đoàn : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Tập đoàn : Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Tập đoàn, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Tập đoàn;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Tập đoàn;
- Từng bước nỗ lực để ung cấp đầy đủ các thông tin đến mọi đối tượng quan tâm, hướng tới việc minh bạch hóa thông tin đáp ứng yêu cầu pháp luật và nhu cầu của cổ đông.

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần
2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính Quý 3.2016 (Công ty mẹ và Hợp nhất) *kh*

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Tiên Trường

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Huy Hoài